

Số: 89/BC - TTPTQĐ

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018;

Trung tâm phát triển quỹ đất báo cáo kết quả thực hiện cụ thể, như sau:

I. Công tác tổ chức cán bộ

1. Tổng số viên chức, lao động hợp đồng tiếp nhận tại thời điểm tháng 11/2015 của Trung tâm và các chi nhánh là: 60 người

Trong đó:

- Viên chức trong chỉ tiêu biên chế: 49 người.

- Hợp đồng lao động: 11 người

2. Tổng số viên chức, lao động HĐ tại thời điểm 25/12/2018 là 60 người

Trong đó:

- Viên chức trong chỉ tiêu biên chế: 41 người.

- Hợp đồng lao động: 19 người

3. Công tác bổ nhiệm viên chức giữ chức danh lãnh đạo

Trung tâm đã tham mưu cho Sở bổ nhiệm viên chức giữ chức danh Lãnh đạo: Chi nhánh các huyện: Lâm Bình, Sơn Dương.

4. Xây dựng Đề án

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Chương trình hành động của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh số 21-CT/TU ngày 08/3/2018; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

Trung tâm đã hoàn thành xây dựng đề án Tổ chức lại, giải thể Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thành lập Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc UBND cấp huyện.

II. Về công tác chuyên môn

1. Về kết quả thực hiện bồi thường GPMB các công trình đang thực hiện

- Tổng số công trình đang triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng của các huyện, thành phố thực hiện 219 công trình (công trình chuyển tiếp sang năm 2017 là 166 công trình; công trình năm 2018 là 53 công trình).

Trong đó

- + Công trình đã hoàn thành xong: 169 công trình.
- + Công trình đang thực hiện lập thủ tục GPMB: 50 công trình.
- Tổng diện tích thu hồi: 674,9ha.
- Tổng số hộ gia đình, cá nhân và tổ chức: 8.131.
- Tổng kinh phí bồi thường: 1020,39 tỷ đồng.
- Tổng số tiền đã chi trả: 867,767 tỷ đồng.
- Tổng số tiền chưa nhận bồi thường: 152,629 tỷ đồng.
- Số hộ tái định cư: 247 hộ.
 - Số hộ đã nhận tái định cư: 143 hộ.
- Tập chung đẩy nhanh tiến độ các công trình ưu tiên như:
 - + Dự án đầu tư xây dựng cầu Tình Húc vượt sông Lô, thành phố Tuyên Quang.
 - + Đường giao thông trung tâm hành chính thành phố Tuyên Quang (đoạn từ Quốc lộ 2 cũ đến quốc lộ 2 tránh thành phố Tuyên Quang) xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2).
 - + XD 02 tuyến đường dọc sông lô đầu nối với các tuyến Quốc lộ 37, Quốc lộ 2C, đường Hồ Chí Minh liên kết với đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với cao tốc Nội Bài - Lào Cai.
 - + Đường dây 110KV Tuyên Quang – Sơn Dương.
 - + Khu dân cư trục đường Lý Thái Tổ (nay là Khu dân cư Lý Thái Tổ), phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang (đợt 5).
- Ngoài ra các công trình khác trên địa bàn toàn tỉnh cũng tập trung chỉ đạo đảm bảo theo thời gian, kế hoạch đúng theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; xong vẫn còn một số tồn tại chưa được giải quyết kịp thời một số công trình kéo dài do người dân khiếu nại chế độ chính sách trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng:
 - + Dự án đầu tư xây dựng cầu Tình Húc vượt sông Lô, thành phố Tuyên Quang.
 - + Đường giao thông trung tâm hành chính thành phố Tuyên Quang (đoạn từ Quốc lộ 2 cũ đến quốc lộ 2 tránh thành phố Tuyên Quang) xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2).
 - + Nâng cấp cơ sở hạ tầng khu Lia's phường Ý La (LIA'S 3) các khu dân cư Đền Mẫu, khu Quán Hùng tổ 13, tổ 6 phường Ý La thuộc dự án “Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thành phố Tuyên Quang” giai đoạn 2 (2017-2020);
 - + Đường giao thông thuộc Dự án Nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trấn Na Hang lên thị xã Na Hang, huyện Na Hang (giai đoạn 1).

- Nguyên nhân chậm:

+ Có một số công trình đã triển khai từ năm 2010-2013 hiện nay vẫn chưa giải quyết xong dứt điểm.

+ Công tác bàn giao mốc giải phóng mặt bằng ngoài thực của chủ đầu tư, còn chậm, đặc biệt công trình dạng tuyến chủ đầu tư chỉ bàn giao tim tuyến, còn lại mốc giới thửa đất là vừa kiểm kê vừa xác định mốc giới.

+ Công tác xác định giá đất cụ thể theo Văn bản số 1123/TNMT-CCDD ngày 4/11/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xác định giá đất bồi thường, trình Sở Tài nguyên và Môi trường, để lập phương án giá đất trình Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh thẩm định.

+ Việc hoàn thiện bản đồ thu hồi đất của các đơn vị đo đạc lập bản đồ thu hồi đất không kịp thời.

+ Một số công trình chủ đầu tư thay đổi thiết kế, đặc biệt các công trình thu hồi đất dạng tuyến (Đường giao thông, đường điện, đường nước...)

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Đấu giá quyền sử dụng đất

- Tổng số phiên bán đấu giá là 13 phiên.

- Tổng kinh phí thu được: 169.890.800.000 đồng;

- Tổng số lô bán đấu giá 441 lô; trong đó:

+ Số lô bán đấu giá thành 271 lô

+ Số lô bán đấu giá không thành là 170 lô

- Diện tích bán đấu giá là 57.477 m²

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

3. Công tác giải quyết đơn thư

- Phối hợp với UBND thành phố Tuyên Quang giải quyết một số đơn kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm, như bà Hoàng Thị Khánh tổ 15, phường Tân Hà; ông Cao Văn Phương tổ 33 phường Tân Quang; Lê Sỹ Quốc và bà Nguyễn Thị Hoa, tổ 20 phường Minh Xuân; Vũ Viết Hiền, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa; Vương Thị Phượng, tổ 10, phường Hưng Thành... Tập trung giải quyết đơn kiến nghị của công trình: Đường giao thông trung tâm hành chính thành phố Tuyên Quang (đoạn từ Quốc lộ 2 cũ đến quốc lộ 2 tránh thành phố Tuyên Quang) xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2); Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tuyên Quang; Dự án đầu tư xây dựng cầu Tình Húc vượt sông Lô, thành phố Tuyên Quang bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư xây dựng công trình.

- Chỉ đạo Chi nhánh PTQĐ huyện Na Hang giải quyết đơn của các hộ bị ảnh hưởng do tích nước hồ thủy điện Chiêm Hóa tại khu vực thuộc địa phận huyện Na Hang; Đường giao thông thuộc Dự án Nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trấn Na Hang lên thị xã Na Hang, huyện Na Hang; Vùng ngập lũng hồ Nhà máy thủy điện Chiêm Hóa tại xã Thanh Tương, xã Năng Khả và thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Kè bảo vệ bờ sông Gâm hạ lưu Nhà máy thủy điện Tuyên Quang;

- Chỉ đạo Chi nhánh PTQĐ huyện Yên Sơn giải quyết đơn của các hộ dân kiến nghị tại công trình Xây dựng hạ tầng khu Tái định cư và Nhà làm việc Ban quản lý Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm; Khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng thuộc khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn.

4. Công tác đầu tư XD khu tái định cư

Điều chỉnh, mở rộng khu quy hoạch dân cư tại thôn 6, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn để xây dựng Tiểu dự án 1, xây dựng cầu Bình Ca (bao gồm đường dẫn đầu cầu từ ngã ba Phú Thịnh đến Km124+500QL.2) thuộc dự án đường Hồ Chí Minh: Thi công xong và giao đất ngoài thực địa cho các hộ tái định cư, với tổng kinh phí: 2,257 tỷ đồng.

5. Công tác quản lý quỹ đất

Trung tâm được giao nhiệm vụ quản lý đất đã thu hồi theo Điều 68 của Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013. Từ ngày thành lập Trung tâm đến nay đã được UBND tỉnh giao quản lý quỹ đất đã thu hồi của 12 công trình, với tổng diện tích được giao quản lý là: 867.507,46 m².

6. Về tài chính

- Thanh toán chi phí phục vụ GPMB 2% các công trình cho Chi nhánh PTQĐ các huyện.

- Ký hợp đồng và Phụ lục hợp đồng chi phí phục vụ GPMB 2% các công trình.

- Kiểm tra, rà soát hồ sơ, chứng từ thanh toán chi phí phục vụ GPMB 2% của Chi nhánh PTQĐ huyện: Lâm Bình, Na Hang, Sơn Dương, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Yên Sơn.

- Quyết toán ngân sách năm 2017.

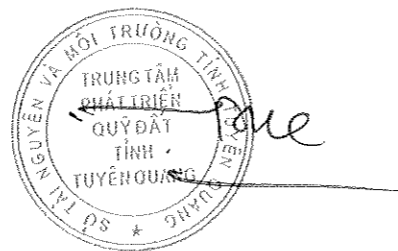
- Trình thẩm tra quyết toán chi phí phục vụ GPMB 2% các công trình trên địa bàn các huyện: Lâm Bình, Na Hang, Sơn Dương, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Yên Sơn.

Trung tâm phát triển quỹ đất trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở (báo cáo);
- Lãnh đạo Trung tâm PTQĐ;
- Chi nhánh PTQĐ các huyện;
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Minh Đức

BIỂU TỔNG HỢP
GIAO ĐẤT THÔNG QUA HÌNH THỨC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG
TỪ THÁNG 01 ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2018

| TT | Phiên đấu giá | Tổng số lô đấu giá (lô) | Tổng diện tích (m2) | Lô đất đấu giá thành (lô) | | | Lô đất đấu giá không thành (lô) | | | Giá trúng đấu giá (đồng) | Chênh lệch (đồng) | Ghi chú |
|----------|--|-------------------------|---------------------|---------------------------|----------------|------------------------|---------------------------------|----------------|-----------------------|--------------------------|-----------------------|---------|
| | | | | Số lô | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm (đồng) | Số lô | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm (đồng) | | | |
| | TỔNG CỘNG NĂM 2018 | 441 | 57.477 | 271 | 37.084 | 146.135.300.000 | 170 | 14.013 | 39.808.200.000 | 169.890.800.000 | 25.155.500.000 | |
| 1 | THÀNH PHỐ TUYẾN QUANG | 242 | 33.502 | 162 | 25.056 | 117.484.000.000 | 80 | 8.446 | 26.540.000.000 | 139.396.000.000 | 21.912.000.000 | |
| 1 | Phiên ngày 03/2/2018 | 16 | 2.558 | 16 | 2.558 | 12.800.000.000 | - | - | - | 13.472.000.000 | 672.000.000 | |
| | Khu dân cư Lý Thái Tô, phường Phan Thiết, thành phố Tuyền Quang | 13 | 2.208,00 | 13 | 2.208,00 | 10.500.000.000 | | | | 11.037.000.000 | 537.000.000 | |
| | Khu dân cư Đông Sơn, phường Ý La, thành phố Tuyền Quang | 3 | 350,00 | 3 | 350,00 | 2.300.000.000 | | | | 2.435.000.000 | 135.000.000 | |
| 2 | Phiên ngày 04/2/2018 | 45 | 6.365 | 25 | 4.165 | 16.590.000.000 | 20 | 2.200 | 7.000.000.000 | 20.463.000.000 | 3.873.000.000 | |
| | Khu dân cư trục đường Minh Thanh, phường Tân Hà, thành phố Tuyền Quang | 16 | 3.465,00 | 14 | 3.065,00 | 12.340.000.000 | 2 | 400,00 | 2.000.000.000 | 16.202.000.000 | 3.862.000.000 | |
| | Khu dân cư tổ 2+5, phường Tân Hà, thành phố Tuyền Quang | 1 | 100,00 | 1 | 100,00 | 250.000.000 | | | | 253.000.000 | 3.000.000 | |
| | Khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyền Quang | 17 | 1.700,00 | 10 | 1.000,00 | 4.000.000.000 | 7 | 700,00 | 2.800.000.000 | 4.008.000.000 | 8.000.000 | |
| | Khu dân cư thôn 6, xã Đội Cấn, thành phố Tuyền Quang | 11 | 1.100,00 | | | | 11 | 1.100,00 | 2.200.000.000 | | - | |
| 3 | Phiên ngày 16/6/2018 | 69 | 9.460 | 37 | 6.014 | 28.874.000.000 | 32 | 3.446 | 13.940.000.000 | 34.896.000.000 | 6.022.000.000 | |
| | Khu dân cư Minh Thanh, phường Tân Hà, thành phố Tuyền Quan | 17 | 3.765,00 | 17 | 3.765,00 | 18.800.000.000 | | | | 21.645.000.000 | 2.845.000.000 | |
| | Khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyền Quang | 37 | 3.905,00 | 8 | 864,00 | 3.434.000.000 | 29 | 3.041,00 | 12.270.000.000 | 3.434.000.000 | - | |
| | Khu dân cư tổ 9, phường Phan Thiết, thành phố Tuyền Quang | 15 | 1.790,10 | 12 | 1.385,20 | 6.640.000.000 | 3 | 404,90 | 1.670.000.000 | 9.817.000.000 | 3.177.000.000 | |
| 4 | Phiên ngày 17/6/2018 | 48 | 5.109 | 34 | 3.709 | 19.750.000.000 | 14 | 1.400 | 2.800.000.000 | 26.520.000.000 | 6.770.000.000 | |

| TT | Phiên đấu giá | Tổng số lô đấu giá (lô) | Tổng diện tích (m2) | Lô đất đấu giá thành (lô) | | | Lô đất đấu giá không thành (lô) | | | Giá trúng đấu giá (đồng) | Chênh lệch (đồng) | Ghi chú |
|----|--|-------------------------|---------------------|---------------------------|----------------|----------------------|---------------------------------|----------------|----------------------|--------------------------|-------------------|---------|
| | | | | Số lô | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm (đồng) | Số lô | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm (đồng) | | | |
| | Khu dân cư bao bọc đường 17/8, đường Quang Trung, đường Phan Thiết, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang | 17 | 1.889,00 | 17 | 1.889,00 | 10.750.000.000 | | | 17.277.000.000 | 6.527.000.000 | | |
| | Khu dân cư Lý Thái Tổ, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang | 8 | 920,00 | 8 | 920,00 | 7.200.000.000 | | | 7.443.000.000 | 243.000.000 | | |
| | Khu dân cư thôn 6, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang | 23 | 2.300,00 | 9 | 900,00 | 1.800.000.000 | 14 | 1.400,00 | 1.800.000.000 | - | | |
| 5 | Phiên ngày 20/10/2018 | 22 | 8.721 | 12 | 4.581 | 15.800.000.000 | 10 | 4.140 | 15.700.000.000 | 406.000.000 | | |
| | Khu dịch vụ thương mại âm thực thành phố Tuyên Quang tại tổ 3, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang | 22 | 8.721,00 | 12 | 4.581,00 | 15.800.000.000 | 10 | 4.140,00 | 15.700.000.000 | 406.000.000 | | |
| 5 | Phiên ngày 24/11/2018 | 64 | 10.009 | 50 | 8.609 | 39.470.000.000 | 14 | 1.400 | 44.045.000.000 | 4.575.000.000 | | |
| | Khu dân cư Minh Thanh, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang | 19 | 5.240,00 | 19 | 5.240,00 | 25.600.000.000 | | | 28.406.000.000 | 2.806.000.000 | | |
| | Khu dân cư Tân Phát, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang | 31 | 3.369,40 | 31 | 3.369,40 | 13.870.000.000 | | | 15.639.000.000 | 1.769.000.000 | | |
| | Khu dân cư thôn 6, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang | 14 | 1.400,00 | | | | 14 | 1.400,00 | 2.800.000.000 | - | | |
| II | HUYỆN YÊN SƠN | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | |

| TT | Phiên đấu giá | Tổng số lô đấu giá (lô) | Tổng diện tích (m2) | Lô đất đấu giá thành (lô) | | | Lô đất đấu giá không thành (lô) | | | Giá trúng đấu giá (đồng) | Chênh lệch (đồng) | Ghi chú |
|-----|---|-------------------------|---------------------|---------------------------|----------------|----------------------|---------------------------------|----------------|----------------------|--------------------------|-------------------|---|
| | | | | Số lô | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm (đồng) | Số lô | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm (đồng) | | | |
| | Ngày 20/3/2018, Chi nhánh PTQĐ đã có tờ trình số 43/TT-PTQD về việc đề nghị phương án thẩm định đấu giá đất khu Z113 thị trấn Tân Bình và tờ trình số 46/TT-PTQĐ về việc thẩm định phương án đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền theo hình thức đấu giá năm 2018. | | | | | | | | | | | Ngày 26/3/2018 UBND huyện Yên Sơn đặc có Quyết định số 52/QĐ-UBND về việc đấu giá QSDĐ tại khu quy hoạch điều chỉnh chi tiết xây dựng trụ sở, khu dân cư, trạm y tế Cty TNHH cơ khí hóa chất 13, thị trấn Tân Bình. Và Quyết định số 53/QĐ-UBND phê duyệt phương án thực hiện đấu giá. Do không có tổ chức, cá nhân nào đăng ký, cuộc đấu giá quyền sử dụng đất không thành công. |
| III | HUYỆN HÀM YÊN | 11 | 1.111,80 | 9 | 880,80 | 1.941.000.000 | 2 | 231,00 | 285.000.000 | 2.253.000.000 | 312.000.000 | |
| I | Phiên ngày 09/6/2018 Khu dân cư Km 31, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên | 11 | 1.112 | 9 | 881 | 1.941.000.000 | 2 | 231 | 285.000.000 | 2.253.000.000 | 312.000.000 | |
| | | 3 | 300,00 | 3 | 300,00 | 840.000.000 | | | | 1.140.000.000 | 300.000.000 | |
| | Khu dân cư thôn Thọ Bình 2, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên | 5 | 500,00 | 5 | 500,00 | 900.000.000 | | | | 910.000.000 | 10.000.000 | |

| TT | Phiên đấu giá | Tổng số lô đấu giá (lô) | Tổng diện tích (m2) | Lô đất đấu giá thành (lô) | | | Lô đất đấu giá không thành (lô) | | | Giá trúng đấu giá (đồng) | Chênh lệch (đồng) | Ghi chú |
|-----------|--|-------------------------|---------------------|---------------------------|----------------|----------------------|---------------------------------|----------------|----------------------|--------------------------|----------------------|---------|
| | | | | Số lô | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm (đồng) | Số lô | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm (đồng) | | | |
| | Khu dân cư Dốc Chênh, thôn Làng Mãn 2, xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên | 1 | 80,80 | 1 | 80,80 | 201.000.000 | | | 203.000.000 | 2.000.000 | | |
| | Quy hoạch khu dân cư thôn Khánh An, xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên | 2 | 231,00 | | | | 2 | 231,00 | 285.000.000 | 0 | | |
| IV | HUYỆN CHIÊM HÓA | 77 | 9.581 | 42 | 5.045 | 8.314.000.000 | 35 | 4.536 | 7.663.200.000 | 8.597.500.000 | 283.500.000 | |
| 1 | Phiên ngày 26/01/2018 | 13 | 1.645 | 10 | 1.270 | 1.824.000.000 | 3 | 375 | 750.000.000 | 1.913.500.000 | 89.500.000 | |
| | Khu dân cư Noong Phường, thôn Noong Phường, xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa | 6 | 750,00 | 3 | 375,00 | 750.000.000 | 3 | 375,00 | 750.000.000 | 798.500.000 | 48.500.000 | |
| | Khu dân cư trung tâm xã Tân Mỹ, thôn Bàn Tụm, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa | 7 | 895,00 | 7 | 895,00 | 1.074.000.000 | | | | 1.115.000.000 | 41.000.000 | |
| 2 | Phiên ngày 12/10/2018 | 64 | 7.936,0 | 32 | 3.775,0 | 6.490.000.000 | 32 | 4.161 | 6.913.200.000 | 6.684.000.000 | 194.000.000 | |
| | Khu dân cư Bàn Chòn, xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hóa | 12 | 1.661,00 | 3 | 375,00 | 450.000.000 | 9 | 1.286,00 | 1.543.200.000 | 456.000.000 | 6.000.000 | |
| | Khu dân cư trung tâm xã Tân Mỹ, thôn Bàn Tụm, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa | 6 | 775,00 | 5 | 650,00 | 780.000.000 | | | | 826.000.000 | 46.000.000 | |
| | Điểm dân cư trung tâm xã Tân Mỹ, thôn Bàn Tụm, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa | 10 | 1.000,00 | 10 | 1.000,00 | 1.600.000.000 | | | | 1.620.000.000 | 20.000.000 | |
| | Điểm dân cư Nhân Thọ 2, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa | 15 | 1.875,00 | 13 | 1.625,00 | 3.510.000.000 | 2 | 250,00 | 540.000.000 | 3.630.000.000 | 120.000.000 | |
| | Điểm dân cư Càng Nộc, xã Hòa Phú, huyện Chiêm Hóa | 21 | 2.625,00 | - | - | - | 21 | 2.625,00 | 4.830.000.000 | | 0 | |
| V | HUYỆN NA HANG | 2 | 167 | 2 | 167 | 780.000.000 | - | - | - | 1.869.000.000 | 1.089.000.000 | |
| 1 | Phiên ngày 31/8/2018 | 2 | 167 | 2 | 167 | 780.000.000 | - | - | - | 1.869.000.000 | 1.089.000.000 | |
| | Khu dân cư tổ dân phố 2, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang. | 1 | 73,5 | 1 | 73,5 | 300.000.000 | | | | 345.000.000 | 45.000.000 | |

| TỶ | Phiên đấu giá | Tổng số lô đấu giá (lô) | Tổng diện tích (m2) | Lô đất đấu giá thành (lô) | | | Lô đất đấu giá không thành (lô) | | | Giá trúng đấu giá (đồng) | Chênh lệch (đồng) | Ghi chú |
|------------|---|-------------------------|---------------------|---------------------------|-----------------|-----------------------|---------------------------------|----------------|-----------------------|--------------------------|-------------------|---------|
| | | | | Số lô | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm (đồng) | Số lô | Diện tích (m2) | Giá khởi điểm (đồng) | | | |
| | Khu dân cư tổ dân phố 5, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang. | 1 | 93,00 | 1 | 93,00 | 480.000.000 | | | 1.524.000.000 | 1.044.000.000 | | |
| | | | | | | | | | | | 0 | |
| | | | | | | | | | | | 0 | |
| VI | HUYỆN LÂM BÌNH | 21 | 2.637 | 17 | 1.837 | 3.186.300.000 | 4 | 800 | 4.467.300.000 | 1.281.000.000 | | |
| 1 | Phiên ngày 03/12/2018 | 21 | 2.637 | 17 | 1.837 | 3.186.300.000 | 4 | 800 | 4.467.300.000 | 1.281.000.000 | | |
| | Khu dân cư Tổng Pu, thôn | 1 | 136,50 | 1 | 136,50 | 300.300.000 | | | 300.300.000 | 0 | | |
| | Khu dân cư Nà Cồn, xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình | 20 | 2.500,00 | 16 | 1.700,00 | 2.886.000.000 | 4 | 800,00 | 4.167.000.000 | 1.281.000.000 | | |
| VII | HUYỆN SON DƯƠNG | 88 | 10.480 | 39 | 4.100 | 14.430.000.000 | 49 | - | 13.308.000.000 | 278.000.000 | | |
| 1 | Phiên ngày 10/5/2018 | 42 | 6.980 | 3 | 325 | 610.000.000 | 39 | - | 615.000.000 | 5.000.000 | | |
| | Khu dân cư và chợ xã Đông Lợi | 28 | 2.800,00 | 2 | 200,00 | 260.000.000 | 26 | 100,0 | 262.000.000 | 2.000.000 | | |
| | Khu dân cư Lương Thiện xã Sầm Dương | 13 | 4.055,00 | - | | | 13 | 240,0 | 300.000.000 | 0 | | |
| | Khu dân cư Gò Đình Hồng Lạc | 1 | 125,00 | 1 | 125,00 | 350.000.000 | | | 353.000.000 | 3.000.000 | | |
| 2 | Phiên ngày 11/5/2018 | 43 | 3.125 | 33 | 3.400 | 12.920.000.000 | 10 | - | 11.778.000.000 | 258.000.000 | | |
| | Khu dân cư thôn cây Đa 2, xã Ninh Lai | 25 | 3.125,0 | 24 | 3.000 | 7.200.000.000 | 1 | 125,0 | 7.425.000.000 | 225.000.000 | | |
| | Khu dân cư quốc lộ 2C, xã Sơn Nam | 2 | 200,0 | 2 | 200,0 | 1.100.000.000 | | | 1.110.000.000 | 10.000.000 | | |
| | Khu dân cư đường vào bệnh viện đa khoa Sơn Dương | 1 | 100,0 | 1 | 100,0 | 700.000.000 | | | 707.000.000 | 7.000.000 | | |
| | Khu dân cư Đăng Châu | 2 | 300,0 | | | 1.400.000.000 | 2 | 300,0 | 1.400.000.000 | | | |
| | Khu dân cư Tân Thịnh | 11 | | 4 | 400,00 | 1.220.000.000 | 7 | 125,0 | 1.229.000.000 | 9.000.000 | | |
| | Khu dân cư Tân Phúc | 1 | 200,0 | 1 | 200,0 | 700.000.000 | | | 707.000.000 | 7.000.000 | | |
| | Khu dân cư xã Thượng Âm | 1 | 125,0 | 1 | 100,0 | 600.000.000 | | | 600.000.000 | - | | |
| 3 | Phiên ngày 21/9/2018 | 3 | 375 | 3 | 375 | 900.000.000 | - | - | 915.000.000 | 15.000.000 | | |
| | Khu dân cư thôn cây Đa 2, xã Ninh Lai | 1 | 125,00 | 1 | 125,00 | 300.000.000 | | | 305.000.000 | 5.000.000 | | |
| | Khu dân cư Tân Thịnh | 2 | 250,00 | 2 | 250,00 | 600.000.000 | | | 610.000.000 | 10.000.000 | | |

BIỂU TỔNG HỢP CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN
ĐÃ CHI TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG (CÒN VƯỚNG MẮC) TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH TUYÊN QUANG
(Kèm theo Báo cáo số 89/BC-TTPTQĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm PTQĐ)

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m ²) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|---|---|---|---|---|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------|-----------|-------------------|--|---|--|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| | TOÀN TỈNH: 51 CÔNG TRÌNH | | | 51 | 3.042.942 | 3.837 | 522.917.037.327 | 368.301.474.894 | 144.957.755.205 | 738 | 188 | 104 | | | |
| I | Thành phố : 19 công trình | | | 20 | 684.920 | 1.810 | 209.640.517.375 | 158.534.555.279 | 41.629.275.082 | 190 | 97 | 71 | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018: 19 công trình | | | 19 | 627.650 | 1.656 | 194.909.273.316 | 158.308.947.435 | 27.123.638.867 | 190 | 97 | 71 | | | |
| 1 | Đường giao thông trung tâm hành chính thành phố Tuyên Quang (đoạn từ Quốc lộ 2 cũ đến quốc lộ 2 tránh thành phố Tuyên Quang) xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2) | Ban QL đầu tư XDDB thành phố | Số 346/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh | TB số 02/TB-UBND ngày 07/1/2016 của UBND tỉnh | 33.059 | 121 | 13.300.170.505 | 11.900.169.769 | 1.400.000.736 | 4 | 45 | 35 | Ngày 20/10/2016 chủ đầu tư chi trả tiền bồi thường được 117/121 hộ gia đình, cá nhân. Hiện nay Trung tâm đã hoàn thiện hồ sơ đề cương chế 03 hộ gia đình, cá nhân | Còn 03 hộ gia đình chưa nhận tiền bồi thường, lý đơn giá bồi thường về đất thấp và đề nghị giao thêm đất tái định cư do gia đình bị thu hồi nhiều đất | Ngày 25/11/2016, Ngày 17/10/2017; 19/10/2017, Trung tâm PTQĐ phối hợp với Chủ đầu tư, UBND xã An Tường vận động các hộ nhận tiền bồi thường, GPMB, nhưng các hộ vẫn không nhất trí. Hiện nay Trung tâm PTQĐ phối hợp với UBND thành phố, UBND xã tiếp tục vận động các hộ thực hiện GPMB |
| | - Phần bổ sung (Đợt 2) nút giao và làm mương | | số 425/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND thành phố | số 210/TB-UBND ngày 31/12/2016 của UBND thành phố | 2.320 | 20 | 1.224.582.032 | 1.224.582.032 | | 20 | 1 | | Đã chi trả tiền xong | | |
| 2 | Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm thương mại, nhà phố thương mại (Shop house) tại phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang | Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh | số 92/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của UBND thành phố | số 59/TB-UBND ngày 21/4/2016 của UBND thành phố | 9.715 | 33 | 21.270.117.395 | 21.176.117.395 | 94.000.000 | 1 | 28 | 28 | Ngày 10/11/2016 chi trả tiền cho các hộ gia đình, cá nhân được 32/33 hộ nhận tiền bồi thường. | Còn 01 hộ chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ có 04 gia đình cùng đồng sử dụng trên mảnh đất thu hồi | Trung tâm PTQĐ phối hợp với UBND phường Phan Thiết tiếp tục mời vận động các hộ nhận tiền bồi thường |
| 3 | Bệnh viện Y được cổ truyền tỉnh Tuyên Quang | Bệnh viện Y được cổ truyền tỉnh Tuyên Quang | Số 267/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND tỉnh | số 67/TB-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh | 20.996 | 92 | 9.528.103.400 | 9.525.315.400 | 2.788.000 | 2 | 6 | 6 | Ngày 17/11/2016 họp công khai và chi trả tiền bồi thường được 90/92 hộ gia đình, cá nhân nhận tiền. Ngày 12/10/2017 họp Hội đồng bồi thường bổ sung. Ngày 26/10/2017 Trung tâm có Văn bản số 194/CV-TTPTQĐ đề nghị phối hợp kiểm tra lại kết cấu xây dựng nhà và một số hạng mục vật kiến trúc | Còn 02 hộ gia đình không đến nhận tiền bồi thường, đề nghị hỗ trợ đất trồng cây lâu năm trong cùng thửa đất nhà ở, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp | Trung tâm PTQĐ phối hợp với UBND phường Tân Hà, CĐT tiếp tục mời vận động các hộ nhận tiền bồi thường |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|---|---|---|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------|-----------|-------------------|--|---|---|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 4 | Cải tạo, nâng cấp hồ Trung Việt, phường An Tường thuộc dự án "Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thành phố Tuyên Quang" giai đoạn 2 (2017-2020); | Ban QLDA chương trình ĐTMN phía bắc | Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND thành phố | số 30/TB-UBND ngày 01/3/2016 của UBND TP (Ngày 22/6/2016 Chủ đầu tư | 125.155 | 74 | 6.974.251.089 | 6.115.893.331 | 858.357.758 | 3 | 2 | | Ngày 30/12/2016 đã công khai phương án bồi thường; Ngày 04/01/2016 chi trả tiền bồi thường được 69/71 hộ gia đình, cá nhân | Còn 04 hộ gia đình chưa nhận tiền, 01 hộ bà Trần Thị Nhuận chưa có đất giao tái định cư; Đỗ Minh Hiệp và Châu Thúy Quyền chưa nhận tiền vì đơn giá bồi thường đất thấp; Trần Duy Toàn do đơn vị Chủ đầu | Trung tâm PTQĐ phối hợp với UBND xã An Tường, CĐT tiếp tục mời vận động các hộ nhận tiền bồi thường |
| | - Thu hồi phần bổ sung (giai đoạn 2) | | | | 2.780 | 15 | 364.885.249 | 364.885.249 | | 15 | | | Đã chi trả tiền bồi thường xong | | |
| 5 | Xây dựng hạ tầng cho khu tái định cư Tân Hà (giao thông, cấp thoát nước, công trình hạ tầng xã hội,...), phường Tân Hà thuộc dự án "Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thành phố Tuyên Quang" giai đoạn 2 (2017-2020); | Ban QLDA chương trình ĐTMN phía bắc | Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND thành phố | số 29/TB-UBND ngày 01/3/2016 của UBND thành ph (Ngày 25/4/2016 mới bàn giao mốc GPMB) | 18.897 | 77 | 5.970.114.757 | 5.172.092.470 | 798.022.287 | 7 | 5 | | Ngày 25/11/2016 UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường, Ngày 15/1/2017, Trung tâm phối hợp với UBND phường Tân Hà, Chủ đầu chi trả kinh phí bồi thường được 70/77 hộ nhận tiền bồi thường. Ngày 30/10/2017 Trung tâm có Báo cáo số 69/BC-TTPTQĐ gửi Chủ đầu tư xin ý kiến giao đất tái định cư cho 05 hộ khu tập thể. | còn 07 hộ chưa nhận tiền bồi thường, kiến nghị đơn giá thấp và 05 hộ tập thể Bệnh viện Lao đề nghị giao đất tái định cư | Trung tâm PTQĐ phối hợp với UBND Tân Hà, CĐT tiếp tục mời vận động các hộ nhận tiền bồi thường |
| | - Bổ sung | | | | | 13 | 224.199.441 | | 224.199.441 | 13 | | | Bổ sung hoa mẫu, VKT UBND thành phố đã phê duyệt tại Quyết định số 530a/QĐ-UBND ngày 22/12/2018. Hiện nay Chủ đầu tư chưa chi trả tiền bồi thường | | |
| 6 | XD công trình tiểu dự án 2: Đầu tư XD đường dẫn hai đầu cầu Bình Ca từ Km0+00 - Km4+ 329,7 và từ Km8+678 - Km12+921,37 (Km124 +500 QL2) qua địa phận huyện Yên Sơn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang | Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh | Số 293/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh | số 73/TB-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh | 110.589,8 | 152 | 23.996.618.200 | 23.873.209.200 | 123.409.000 | 1 | 2 | 2 | Ngày 24/01/2017 đã chi tiền Xã Lương Vượng được 36/36 hộ gia đình, cá nhân nhận tiền; Thái Long trả tiền bồi thường được 135/136 hộ gia đình, cá nhân và tổ chức. | Địa phận xã Thái Long tồn tại 01 hộ ông Nịnh Văn Như và Trần Văn Bền chưa phân chia tài sản hiện ay tòa án đang thụ lý giải quyết; Ngày 18/8/2017 UBND xã Thái Long, Chủ đầu tư, Trung tâm PTQĐ và các đơn vị liên quan bảo vệ thi công | |
| | - Bổ sung phần hạ lưu cống và xây hoàn trả mương | | | | 1.079,4 | 15 | | | | | | | Đã kiểm kê xong 21/21 hộ. Sở Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định xong phương án bồi thường | | |
| 7 | Điều chỉnh QH chi tiết chỉnh trang đô thị theo QH đường Lý Thái Tổ, thành phố Tuyên Quang (tên cũ: QH chi tiết XD trung tâm thương mại và khu nhà ở Việt Mỹ - VMI) | Công ty Cổ phần công nghiệp Việt Mỹ VMI | | | | | | | | | | | | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|------|---|-------------------------------------|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------|-----------|-------------------|---|--|---|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| | -Giải phóng mặt bằng 6,3 ha theo Quyết định đã phê duyệt phương án bồi thường năm 2010 | | | | 63.000 | 71 | 18.249.812.472 | 17.965.284.472 | 284.528.000 | 2 | | | - Ngày 7/03/2017, đã trả tiền bồi thường cho 01 tổ chức và 66/68 hộ gia đình, với số tiền là 17.965.284.472 đồng | tiền bồi thường; Nguyễn Văn Quyền đề nghị được bồi thường đất do gia đình khai phá sử dụng, nguồn gốc đất của hộ gia đình do HTX nông nghiệp quản lý sử dụng; Tổng Thị Mừng do gia đình chưa thống nhất được phân chia tài | |
| | - Giải phóng mặt bằng diện 1,02 ha phần bổ sung (giai đoạn 2) | | | | 6.864 | 24 | 2.050.003.200 | 1.953.003.200 | 97.000.000 | 1 | | | Đã chi trả tiền bồi thường được 23/24 hộ nhận tiền | Còn 01 hộ gia đình do gia đình chưa thống nhất được phân chia tài sản cho các thành viên trong gia đình | |
| 8 | XD nhà máy gỗ ván ép KCN Long Bình An, | Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình | Số 07/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh | Số 11/TB-UBND ngày 03/2/2016 của UBND tỉnh | 19.949 | 3 | 1.207.025.500 | | 1.207.025.500 | 3 | | | Ngày 10/8/2016 UBND tỉnh đã có Quyết định số 258/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường. | Chủ đầu tư chưa có kinh phí chi trả tiền bồi thường | Chủ đầu tư bố trí kinh phí chi trả tiền bồi thường cho nhân dân |
| 9 | Khu dân cư thôn chè 6, xã Lương Vượng, thành phố TQ | BQL quy hoạch và dự án giao thông | Số 354/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND thành phố | Số 166/TB-UBND ngày 03/11/2016 của UBND thành phố | 643 | 4 | 197.100.520 | | 197.100.520 | 4 | | | Ngày 13/4/2017 UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường và thu hồi đất | Chủ đầu tư chưa có kinh phí chi trả tiền bồi thường. | |
| 10 | Quy hoạch điều chỉnh khu dân cư Minh Thanh, phường Tân Hà, thành phố TQ | BQL dự án đầu tư XD CB thành phố | số 164/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND TP | số 113/TB-UBND ngày 11/5/2017 của UBND TP | 7.544 | 21 | 1.526.729.660 | 1.517.390.860 | 9.338.800 | 1 | | | Đã chi trả tiền bồi thường được 20/21 hộ nhận tiền | Còn 01 hộ Vũ Duy Thiệu, tổ 1 Tân Hà chưa nhận tiền kiến nghị thu hồi hết diện tích đất còn lại | |
| 11 | Nâng cấp cơ sở hạ tầng khu Lia's phường Ý La (LIA'S 3) các khu dân cư Đền Mẫu, khu Quán Hùng tổ 13, tổ 6 phường Ý La thuộc dự án "Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thành phố Tuyên Quang" giai đoạn 2 (2017-2020); | Ban QLDA chương trình ĐTMN phía bắc | Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND thành phố | số 31/TB-UBND ngày 01/3/2016 của UBND thành phố (Ngày 31/5/2016 CĐT mới giao mốc GPMB) | 5.326,1 | 262 | 6.907.339.628 | 6.626.425.487 | 280.914.141 | 15 | | | UBND thành phố phê duyệt PABT tại QĐ số 517/QĐ-UBND ngày 15/12/2017. Chủ đầu tư đã chi trả kinh phí bồi thường được 247/262 hộ gia đình, cá nhân, tổ chức nhận tiền | Đề nghị bồi thường đất hành lang đường giao thông; thu hồi hết diện tích còn lại | |
| 11.1 | Tuyến đường ngõ 80 nối với ngõ 58, đường Kim Quan, tại tổ 6 phường Ý La | | | | | | | | | | | | | | |
| 11.2 | Tuyến đường ngõ 10 nối với ngõ 58, đường Kim Quan, tại tổ 6 phường Ý La | | | | | | | | | | | | | | |
| 11.3 | Tuyến đường ngõ 27, ngách 27, khu Quán Hùng, tại Tổ 13, phường Ý La. | | | | | | | | | | | | | | |
| 11.4 | Tuyến 4, ngõ 27, ngách 27, khu Quán Hùng, tại Tổ 13, phường Ý La. | | | | | | | | | | | | | | |
| 11.5 | Tuyến ngõ 21, đường Tiên Lũng, Tổ 4, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang | | | | | | | | | | | | | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|------|--|---|--|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------|-----------|-------------------|--|--|--|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 11.6 | Tuyến ngõ 22, đường Tiên Lũng, Tổ 4, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang | | | | | | | | | | | | | | |
| 11.7 | Tuyến đường đối diện ngõ 58, đường Kim Quan, tại tổ 6 phường Ý La | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | Dự án đầu tư xây dựng cầu Tình Húc vượt sông Lô, thành phố Tuyên Quang | BQL dự án các công trình giao thông tỉnh TQ | số 331/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND TP | số 147/TB-UBND ngày 05/7/2017 của UBND TP | | | | | | | | | | | |
| | - Địa phận phường Nông Tiến | | | | 28.136 | 26 | 5.866.430.549 | 5.579.942.477 | 286.488.072 | 1 | | | Ngày 17/11/2017 chi trả tiền bồi thường | Còn 01 hộ chưa nhận tiền bồi thường; Đề nghị bồi thường đất bờ sông | Chủ đầu tư đang phối hợp với UBND phường, TTPTQĐ vận động các hộ nhận tiền |
| | - Địa phận phường Hưng Thành | | | | 34.301 | 40 | 22.978.097.317 | 15.769.097.317 | 7.209.000.000 | 8 | | | Ngày 31/12/2017 UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường. Đã chi trả tiền bồi thường được 32/40 hộ nhận tiền | Còn 08 hộ chưa nhận tiền bồi thường kiến nghị đơn giá bồi thường thấp, diện tích đất thu hồi chưa chính xác, thiếu một số khối lượng VKT, hoa mầu, chưa có có đất giao tái định cư | |
| | - Địa phận xã An Tường | | | | 14.500 | 141 | 5.093.186.526 | 5.093.186.526 | | | | | Ngày 31/12/2017 UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường. Đã chi trả tiền bồi thường xong | | |
| | - Bổ sung | | | | 2.138,5 | 32 | 9.476.687.014 | | | | | | Ngày 19/10/2018 phê duyệt PABT và thu hồi đất. Ngày 25/10/2018 họp thông báo công khai kinh phí và chi trả tiền bồi thường | | |
| 13 | Cải tạo và nâng cấp đường từ Trung tâm sát hạch lái xe đi Viên Châu (đoạn 2 từ Quốc lộ II cũ đi Viên Châu), phường An Tường thuộc dự án "Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thành phố Tuyên Quang" giai đoạn 2 (2017-2020); | Ban QLDA chương trình ĐTMN phía bắc | số 43/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND thành phố | số 33/TB-UBND ngày 01/3/2016 của UBND thành phố | 25.181 | 258 | 10.027.207.927 | 9.655.878.453 | 371.329.474 | 12 | | | Ngày 15/3/2018, Chủ đầu tư đang chi trả tiền bồi thường được 246/258 hộ nhận tiền bồi thường | Kiến nghị đơn giá bồi thường đất thấp | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|---|--------------------------------------|---|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------|-----------|-------------------|--|---|---------------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 14 | Nhà Văn Hóa phục vụ công nhân lao động trong khu công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị long Bình An, thành phố Tuyên Quang | Liên đoàn lao động tỉnh Tuyên Quang | số 323/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND TP | số 146/TB-UBND ngày 04/7/2017 của UBND TP | 27.137,9 | 42 | 8.015.575.135 | | 8.015.575.135 | 42 | | | Ngày 02/4/2018 họp thông báo công khai kinh phí bồi thường. Hiện nay chủ đầu tư chưa có kinh phí | | |
| 15 | Khu dân cư trục đường Quốc lộ 2, từ đường vào Viên Châu đến ngã ba đi Đồng Thảm (nay là khu dân cư An Phú) thuộc xã An Tường, thành phố Tuyên Quang (đợt 4) | BQL QH và dự án giao thông thành phố | số 197/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND TP | | 33.273,0 | 53 | 8.693.764.938 | 8.565.062.938 | 128.702.000 | 1 | | | Ngày 01/8/2018 Chủ đầu tư đã chi trả tiền bồi thường được 52/53 hộ gia đình cá nhân nhận tiền | Còn 01 hộ Lê Xuân Đức đề nghị kiểm tra lại diện tích đất bị thu hồi | |
| 16 | Cải tạo, nâng cấp đường tổ 16, 17 đi đường Chu Văn An (Đoạn từ tổ 16 đường Lê Hồng Phong đến đến Cây Xanh đường Chu Văn An) phường Minh Xuân thuộc dự án "Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thành phố Tuyên Quang" giai đoạn 2 (2017-2020); | Ban QLDA chương trình ĐTMN phía bắc | Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND thành phố | số 32/TB-UBND ngày 01/3/2016 của UBND thành phố | 1.900,1 | 53 | 6.533.140.922 | 3.647.140.922 | 2.886.000.000 | 31 | 8 | | Chủ đầu tư đã chi trả tiền bồi thường được 22/53 hộ gia đình cá nhân nhận tiền | Còn 31 hộ chưa nhận tiền | |
| 17 | Kho chứa nguyên liệu và thành phẩm của Công ty trách nhiệm hữu hạn gang thép Tuyên Quang, tại khu công nghiệp Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang | Công ty TNHH gang thép Tuyên Quang | số 411/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh | số 87/TB-UBND ngày 02/12/2017 của UBND tỉnh | 28.667 | 4 | 3.124.069.937 | 2.584.269.937 | 539.800.000 | 1 | | | Ngày 03/8/2018 chi trả tiền bồi thường được 3/4 hộ nhận tiền. | còn 01 hộ Ngô Quang Đạo kiến nghị bồi thường vật kiến trúc xây dựng trên đất hành lang đường giao thông | |
| 18 | Mở rộng trụ sở làm việc của Sở Công thương tại phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang | Sở Công thương | số 432/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND thành phố | số 226/TB-UBND ngày 03/11/2017 của UBND TP | 406 | 1 | 894.462.457 | | 894.462.457 | 1 | | | Ngày 12/10/2018, họp công khai kinh phí bồi thường. Tồn tại hộ bà Lê Thị Thu kiến nghị đơn giá bồi thường thấp | | |
| 19 | Quy hoạch khu đất nhỏ lẻ để chỉnh trang đô thị tại tổ 18, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang | BQL QH và dự án giao thông thành phố | số 400/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND TP | 217/TB-UBND ngày 20/10/2017 của UBND TP | 12,9 | 1 | 295.890.699 | | 295.890.699 | 1 | | | Ngày 27/9/2018, UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường và thu hồi đất | | |
| 19 | Chợ Long Bình An tại thôn Khe Xoan, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang | BQL QH và dự án giao thông thành phố | số 379/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND TP | số 172/TB-UBND ngày 30/8/2017 của UBND TP | 4.078,0 | 8 | 919.706.847 | | 919.706.847 | | | | Ngày 27/9/2018, UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường và thu hồi đất | | |
| * | Năm 2018: 01 công trình | | | 1 | 57.270 | 154 | 14.731.244.059 | 225.607.844 | 14.505.636.215 | - | - | - | | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|--|---|---|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------|-----------|-------------------|--|---|--|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | I | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 1 | XD 02 tuyến đường dọc sông lô đầu nối với các tuyến Quốc lộ 37, Quốc lộ 2C, đường Hồ Chí Minh liên kết với đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với cao tốc Nội Bài - Lào Cai | BQL dự án đầu tư XD khu vực thành phố | số 26/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND TP | số 25/TB-UBND ngày 06/02/2018 của UBND TP | | | | | | | | | | | |
| | - Địa phận phường Tân Quang | | | | 360,6 | 21 | 319.944.795 | | 319.944.795 | | | | Ngày 29/11/2018, UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường. Trung tâm đang công khai kinh phí bồi thường | | |
| | - Địa phận phường Minh Xuân | | | | | | 225.607.844 | 225.607.844 | | | | | Ngày 07/9/2018, UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường. Đã chi trả tiền bồi thường xong | | |
| | - Địa phận phường Nông Tiến đợt 2 (đoạn từ cầu Tình Húc đến giáp xã Thái Bình) | | | | 56909,8 | 133 | 14.185.691.420 | | 14.185.691.420 | | | | Ngày 29/11/2018, UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường. Trung tâm đang công khai kinh phí bồi thường | | |
| II | Huyện Lâm Bình: 03 công trình | | | 3 | 360.873 | 276 | 33.228.660.945 | 22.972.254.992 | 10.256.405.953 | 33 | 15 | - | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018: 02 công trình | | | | 343.373 | 198 | 27.248.576.915 | 18.790.709.390 | 8.457.867.525 | 19 | 7 | - | | | |
| 1 | Xây dựng Làng thanh niên Lập nghiệp | Đoàn TNCSHCM tỉnh Tuyên Quang | Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 | Thông báo số 32/UBND-TB ngày 23/6/2016 | 186.704 | 42 | 17.721.457.991 | 9.689.000.000 | 8.032.457.991 | 19 | 7 | | Ngày 11/11/2016 UBND huyện đã ra QĐ phê duyệt phương án số 360/QĐ-UBND ngày 11/11/2016. Đã chi trả tiền được 23/42 hộ | Còn 19 hộ chưa nhận tiền, Lý do chủ đầu tư chưa bố trí được kinh phí. | Đơn đốc chủ đầu tư bố trí kinh phí để chi trả cho các hộ gia đình |
| 2 | Nâng cấp Đường Lãng Can - Xuân Lập (Giai đoạn 2: Xây dựng đoạn tuyến từ KM5+152,12m - KM15+513,89m) | Ban QIDADDT XD các công trình giao thông tỉnh Tuyên Quang | QĐ 229/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 | TB số 39/TB-UBND ngày 30/11/2017 | 156.669 | 156 | 9.527.118.924 | 9.101.709.390 | 425.409.534 | | | | Đã ra QĐ số 414/QĐ-UBND ngày 27/12/2017, Còn 18 hộ chưa nhận tiền bồi thường đòi chế độ phạm vi ảnh hưởng không đền bù, Chủ đầu tư đã chi trả 138/156 hộ | Đang giải quyết vướng mắc 14 hộ chưa nhận tiền | Chi nhánh phát triển quỹ đất huyện Lâm Bình đang phối hợp với UBND xã Xuân lập vận động các hộ nhận tiền theo quy định |
| * | Năm 2018: 01 công trình | | | 1 | 17.500 | 78 | 5.980.084.030 | 4.181.545.602 | 1.798.538.428 | 14 | 8 | - | | | |
| 1 | Đường giao thông khu vực Trung tâm xã Lãng Can (đoạn đầu thôn Nà Mèn đến thôn Bản Khiển) | BQL XD CB huyện Lâm Bình | | Tb số 33/Tb-UBND ngày 6/4/2018 | 17.500,00 | 78 | 5.980.084.030 | 4.181.545.602 | 1.798.538.428 | 14 | 8 | | Đã ra quyết định 146/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 Phê duyệt phương án | Đã chi trả được 64 hộ, 14 hộ chưa nhận tiền | Đang tiến hành chi trả cho các hộ |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện | | |
|----------|---|------------------------------------|--|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------|-----------|-------------------|---|--|---|---|--|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | | | |
| A | B | 1 | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | | |
| III | Huyện Na Hang: 01 công trình | | | 1 | 12.506 | 435 | 39.633.901.871 | 35.585.770.834 | 3.867.010.823 | 40 | 1 | 1 | | | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018: 01 công trình | | | | 12.506 | 435 | 39.633.901.871 | 35.585.770.834 | 3.867.010.823 | 40 | 1 | 1 | | | | | |
| | Đường giao thông thuộc Dự án Nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trấn Na Hang lên thị xã Na Hang, huyện Na Hang (giai đoạn 1). | Ban Quản công trình xây dựng huyện | Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/5/2016 của UBND huyện | Số 42/TB-UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Na Hang | 3.088,1 | 87 | 7.322.844.887 | 6.835.562.058 | 487.282.829 | 10 | 1 | 1 | Đã chi trả theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 và GPMB được 208/238 hộ. | Hiện nay còn 10/238 hộ gia đình, cá nhân chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. | Căn cứ nội dung thống nhất hướng giải quyết vướng mắc tại Biên bản làm việc ngày 10/8/2018 giữa Chi cục Quản lý đất đai; Trung tâm phát triển quỹ đất (Sở tài nguyên và Môi trường) và các phòng, ban chuyên môn của huyện. Đối với 06 hộ tổ 2: Chi nhánh đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn mời các hộ gia đình đến họp thống nhất phương án giải quyết bồi thường về đất lập biên bản làm cơ sở báo cáo UBND huyện, Hội đồng bồi thường cho ý kiến chỉ đạo để thực hiện các bước tiếp theo. 02 hộ gia đình tổ dân phố 3: Tiếp tục phối hợp với UBND thị trấn, các cơ quan chuyên môn tuyên truyền vận động để hộ gia đình nhận tiền | | |
| 1.141,15 | | | | | 46 | 2.982.585.225 | 2.982.585.225 | | | | | | | Đã hoàn thành công tác bồi thường theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 và GPMB được 61/61 hộ. | | Ngày 25/10/2018 Chủ đầu tư mời 06 hộ gia đình đến nhận tiền | |
| | | | | | 8 | 534.420.800 | 534.420.800 | | | | | | | | Đã hoàn thành công tác bồi thường GPMB theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 và GPMB được 08/08 hộ. | | |
| 217,8 | | | | | 4 | 538.675.362 | 538.675.362 | | | | | | | | Đã hoàn thành công tác BT GPMB theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 và GPMB được 05/05 hộ. | | |
| 333,1 | | | | | 10 | 579.261.558 | 546.253.078 | 33.008.480 | 2 | | | | | | Ngày 15/5/2018 Đã chi trả theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 và GPMB được 17/22 hộ. | Hiện nay còn 05/22 hộ gia đình, cá nhân chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ | Tiếp tục phối hợp với UBND thị trấn, các cơ quan chuyên môn tuyên truyền vận động để hộ gia đình nhận tiền và giải phóng mặt bằng. |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|---|------------------------------------|--|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------|-----------|-------------------|--|--|---|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 1 | | | | | | | 2.114.689.822 | 1.300.336.918 | 814.352.904 | 8 | | | Ngày 29/11/2017 đã chi trả tiền theo QĐ số 438/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 và GPMB được 11/22 hộ | Hiện nay còn 8/22 hộ chưa đến nhận tiền | |
| | | | | | 3.782,4 | 137,0 | 12.491.929.647,0 | 11.135.186.235,0 | 1.266.183.305,0 | 10,0 | - | - | * Tổng số hộ đã tổ chức kiểm kê đất đai, tài sản trên đất của các hộ gia đình được 241/247 hộ, cụ thể: - Số hộ HĐBT đã tổ chức họp xét: 204 hộ, trong đó: + Đã phê duyệt PA BTHT: 175 hộ. + Chưa phê duyệt: 26 hộ. + Không đủ điều kiện BTHT: 03 hộ. - Số hộ HĐBT chưa tổ chức họp xét: 41 hộ. - Số hộ chưa đồng ý cho kiểm kê: 06 hộ. | | |
| | | | | | 160,9 | 6 | 577.564.923 | 577.564.923 | | | | | Đã hoàn thành công tác BT GPMB theo QĐ số 257/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 | | |
| | Đường giao thông thuộc Dự án Nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trấn Na Hang lên thị xã Na Hang, huyện Na Hang (giai đoạn 2). | Ban Quản công trình xây dựng huyện | Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/5/2016 của UBND huyện | Số 42/TB-UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Na Hang | 1.468,0 | 48 | 4.242.827.069 | 3.695.891.563 | 546.935.506 | 3 | | | Đã chi trả theo Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 và GPMB được 51/54 hộ (đoạn từ cọc P2 đến cọc 16, Tổ dân phố 8). | Hiện nay còn 3/54 hộ gia đình, cá nhân chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Lý do : Bồi thường, hỗ trợ chưa thỏa đáng các hộ không nhận tiền | - Lý do: Chưa nhất trí về phương án bồi thường, Chi nhánh đã mời các hộ đến đối thoại trực tiếp, nhưng 03 hộ vẫn chưa nhất trí. - Hướng giải quyết: Đề nghị các đoàn thể tiếp tục vận động gia đình. |
| | | | | | 1.788,5 | 65 | 5.870.104.978 | 5.779.544.871 | | | | | Đã hoàn thành công tác BT GPMB theo Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 được và GPMB được 65/65 (đoạn từ cọc 16 đến cọc 34, bên phải tuyến) | Điều chỉnh giảm do không thu hồi đến của hộ Nguyễn Đình Chiến, tổ dân phố 7: 90.560.107đ | |
| | | | | | | | 39.613.968 | 39.613.968 | | | | | Đã hoàn thành theo công tác BT GPMB theo Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 | | |
| | | | | | 525,9 | 24 | 2.339.383.632 | 1.620.135.833 | 719.247.799 | 7 | | | Ngày 23/10/2018 đã chi trả theo Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 (đoạn từ cọc 22 đến cọc 33 bên trái tuyến). GPMB được 07/32 hộ | 07 hộ gia đình chưa đến nhận tiền | |
| IV | Huyện Chiêm Hóa: 05 công trình | | | 5 | 580.648 | 173 | 24.520.395.782 | 23.621.608.642 | 898.787.140 | 12 | 10 | 5 | | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|--|---|--|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------|-----------|-------------------|--|--|--|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 1 | Thủy điện Chiêm Hóa | Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại quốc tế ICT | năm 2015-2016 phê duyệt 11 hạng mục bổ sung ; năm 2018 phê duyệt 02 hạng mục bổ sung | | 461.411 | 78 | 6.512.160.342 | 6.104.490.142 | 407.670.200 | 4 | | | | Phê duyệt được 13 hạng mục bổ sung, Còn vướng 02 hạng /03 hộ gia đình chưa nhất trí nhận tiền BT; 01 hạng mục hộ gia đình không đến nhận tiền; 01 hạng mục CĐT chưa trả tiền | - Chủ đầu tư đã gửi tiền các hộ không nhận vào tài khoản tạm gửi tại Ngân hàng - Đề nghị chủ đầu tư thông báo lần 2, 3 đề bà Lê Thị Bích đến nhận tiền. |
| 2 | Khu dân cư trung tâm xã Tân Mỹ, thôn Bàn Tùm, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang | Phòng kinh tế và hạ tầng | số 285/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của UBND huyện | Số 142/TB-UBND ngày 30/9/2016 của UBND huyện | 6.290 | 12 | 1.391.351.400 | 1.298.879.800 | 92.471.600 | 2 | | | - Ngày 28/12/2017 Đã chi trả tiền bồi thường được 10/12 hộ. - Còn 02/12 hộ chưa nhận tiền bồi thường với lý do (hộ ông Nguyễn Thế Oánh, đề nghị ưu tiên mua 01 lô đất không qua bán đấu giá) | Phối hợp với chủ đầu tư, UBND xã tiếp tục tuyên truyền, ra thông báo các hộ nhận tiền bồi thường. | |
| 3 | Nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Kim Bình | BQL dự án đầu tư XD huyện Chiêm Hóa | số 227/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND huyện | Số 138/TB-UBND ngày 12/8/2017 của UBND huyện | 56.473 | 5 | 197.517.340 | 197.517.340 | | 5 | | | UBND huyện có QĐ số 507/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 | Chủ đầu tư chưa bố trí được kinh phí bồi thường. | Tiếp tục đôn đốc chủ đầu tư tổ chức thực hiện. |
| 4 | Đường Đồng Luộc - Phúc Hương | BQL dự án đầu tư XD huyện Chiêm Hóa | số 227/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND huyện | Số 138/TB-UBND ngày 12/8/2017 của UBND huyện | 56.473 | 78 | 16.218.238.700 | 16.218.238.700 | | | 10 | 5 | QĐ thu hồi số 495b/QĐ-UBND ngày 25/12/2017; QĐ phê duyệt PA số 495/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 và bổ sung PA số 64/QĐ-UBND ngày 15/3/2018; Đang thực hiện các trình tự bổ sung hạng mục nắn chỉnh đồng suối. | Chưa có mặt bằng TĐC cho 05 hộ dân | Tiếp tục đề nghị chủ đầu tư tổ chức thực hiện. |
| 5 | Nghĩa trang xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1) | UBND xã Vinh Quang | số 536/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND huyện | Số 04/TB-UBND ngày 13/01/2016 của UBND huyện | | | 201.128.000 | 201.128.000 | | 1 | | | UBND huyện có QĐ số 296/QĐ-UBND ngày 5/9/2018 | Chủ đầu tư chưa bố trí được kinh phí bồi thường. | Tiếp tục đôn đốc chủ đầu tư tổ chức thực hiện. |
| V | Huyện Hàm Yên: 05 công trình | | | 5 | 257.497 | 271 | 31.615.813.893 | 3.533.868.236 | 28.081.945.657 | 207 | 8 | | | | |
| 1 | Trụ sở làm việc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên | UBND huyện Hàm Yên | 74/KH-UBND ngày 11/4/2017 | 58/TB-UBND ngày 23/6/2017 | 881,6 | 3 | 297.942.451 | 101.795.000 | 196.147.451 | 2 | | | Đã có quyết định phê duyệt PABT ngày 08/01/2018 | chủ đầu tư chưa bố trí đủ kinh phí bồi thường (có 3 hộ chỉ trả được 1 hộ) | Đôn đốc chủ đầu tư bố trí kinh phí để chi trả cho các hộ gia đình. |
| 2 | Xây dựng đập thủy điện Sông Lô 6 thôn Lục Khang (Giai đoạn 2) | Công ty TNHH Xuân Thiện, Hà Giang | 49/KH-UBND ngày 6/3/2017 | 13/TB-UBND ngày 9/3/2017 | 100.605 | 26 | 14.664.496.628 | 0 | 14.664.496.628 | | | | Đã có Quyết định phê duyệt PABT ngày 26/01/2018 | Chủ đầu tư chưa bố trí được kinh phí bồi thường | Đôn đốc chủ đầu tư bố trí kinh phí để chi trả cho các hộ gia đình. |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|--|--|--|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------|-----------|-------------------|---|--|--|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 3 | Đường dây 110kV và trạm biến áp 110kV Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang thuộc dự án Phân phối hiệu quả (DEP) | Tổng công ty điện lực miền bắc | 68/KH-UBND ngày 31/3/2017 | 30/TB-UBND ngày 12/4/2017 của UBND huyện Hàm Yên | 17.236,5 | 97 | 932.574.999 | 918.175.439 | 14.399.560 | 3 | | | UBND huyện phê duyệt tại QĐ số 28/QĐ-UBND ngày 16/5/2018, đã chi trả tiền bồi thường được 94/97 hộ nhận tiền bồi thường | Các hộ gia đình chưa nhận tiền do đơn giá thấp, đề nghị đền bù hành lang đường điện vì chính sách hỗ trợ 30% giá đất rừng quá thấp) | vận động các hộ dân nhận tiền bồi thường |
| 4 | Thuỷ điện sông lô 8A (GD2) | Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Lam Sơn | 184/KH-UBND ngày 20/11/2017 | 116/TB-UBND ngày 07/12/2017 | 58.069,0 | 9,0 | 2.674.130.815 | 2.513.897.797 | 160.233.018 | 2 | | | đã có QĐ thu hồi, phê duyệt ngày 07/9/2018 | đã chi trả còn 02 hộ chưa nhận tiền: 01 hộ đòi bồi thường theo giá hộ gia đình đề nghị; 01 hộ đề nghị chuyển trạm trộn bê tông ảnh hưởng | vận động các hộ dân nhận tiền bồi thường |
| 5 | Đường phù lưu- Minh Dân - Minh Khương kéo dài (GD 3) | Ban QLDA đầu tư XD công trình | 99/KH-UBND ngày 07/5/2018 | 36/TB-UBND ngày 24/5/2018 | 80.705 | 136,0 | 13.046.669.000 | | 13.046.669.000 | 200 | 8 | | đã có QĐ phê duyệt PABT, thu hồi đất ngày 06/11/2018 | chủ đầu tư chừa bố trí được kinh phí | |
| VI | Huyện Sơn Dương: 05 công trình | | | 5 | 48.124 | 236 | 19.560.332.470 | 6.173.094.000 | 13.387.238.470 | 122 | - | - | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018: 02 công trình | 2 | | | 42.702 | 142 | 9.345.458.170 | - | 9.345.458.170 | 60 | - | - | | | |
| 1 | Khu dân cư xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương. | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | Số 93/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND huyện Sơn Dương | | 11.809,9 | 43 | 2.595.647.870 | | 2.595.647.870 | 43 | | | Ngày 17/8/2017 Ban quản lý công trình đầu tư xây dựng, Chi nhánh PTQĐ huyện và UBND xã Phúc Ứng tổ chức chi trả tiền bồi thường cho các hộ gia đình. Tại buổi làm việc các hộ gia đình không nhất trí nhận tiền | + Về giá đất áp dụng tính bồi thường cho các hộ gia đình là khu vực II, vị trí 1 giá 39.000 đồng/m ² là thấp, mà giá phải là 50.000 đồng/m ² . * Một số hộ đề nghị thu hồi nốt phần diện tích còn lại trên cùng thửa đất đã bị thu hồi. | |
| 2 | Xây dựng hạ tầng thiết yếu đảm bảo ổn định đời sống khu dân cư khu vực xã Bình Yên và thị trấn Sơn Dương | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | Số 161/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND huyện Sơn Dương | 47TB-UBND ngày 16/5/2017 của UBND huyện Sơn Dương | 30.892,1 | 99 | 6.749.810.300 | | 6.749.810.300 | 17 | | | Đến nay chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện) đã phối hợp với UBND các xã Tú Thỉnh, Minh Thanh và xã Bình Yên chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ được 82/99 hộ gia đình, cá nhân. | Hiện còn 17 hộ gia đình, cá nhân chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Lý do đề nghị được bồi thường, hỗ trợ phần diện tích nhỏ lẻ trong phạm vi GPMB không tiện canh tác và diện tích nằm ngoài phạm vi GPMB bị ảnh hưởng sau công trình xây dựng xong. | |
| * | Năm 2018: 03 công trình | 3 | | | 5.421,7 | 94,0 | 10.214.874.300,0 | 6.173.094.000,0 | 4.041.780.300,0 | 62,0 | - | - | | | |
| 1 | Hạ tầng kỹ thuật điều chỉnh và mở rộng khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương; | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện | Số 27/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của UBND huyện | Số 13/TB-UBND ngày 12/02/2018 của UBND huyện Sơn Dương | 5.421,7 | 28 | 1.396.973.000 | | 1.396.973.000 | 28 | | | Ngày 14/8/2018 Chi nhánh Phát triển quỹ đất huyện phối hợp với Chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Sơn Nam tổ chức công khai phương án đền bù từng hộ gia đình, cá nhân theo quy định. | Chủ đầu tư đang bố trí nguồn kinh phí để chi trả tiền bồi thường cho các hộ gia đình. | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | | Số hộ, chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ đã giao TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|-----|---|--------------------------------|---|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|---------|----------------------------------|-------------------|---|--|---|---------------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | Số tiền | | | | | | |
| A | B | I | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | |
| 2 | Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và chợ xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | Số 200/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND huyện | Số 72/TB-UBND ngày 11/6/2018 của UBND huyện Sơn Dương | 25249,5 | 34 | 6.575.938.000 | 6.173.094.000 | 402.844.000 | 2 | | | Còn 02 hộ chưa nhận tiền bồi thường, hiện đang tuyên truyền, vận động các hộ nhận tiền. | | | |
| 3 | Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thiện Kế, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | Số 241/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND huyện | Số 79/TB-UBND ngày 06/7/2018 của UBND huyện Sơn Dương | 12660,3 | 32 | 2.241.963.300 | | 2.241.963.300 | 32 | | | Chủ đầu tư đang bố trí vốn chi trả tiền bồi thường GPMB theo quy định | | | |
| VII | Huyện Yên Sơn: 12 công trình | | | 12 | 1.098.375 | 636 | 164.717.414.991 | 117.880.322.911 | 46.837.092.080 | 134 | 57 | 27 | | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018: 10 công trình | 10 | | | 884.095 | 579 | 150.726.672.991 | 117.880.322.911 | 32.846.350.080 | 77 | 57 | 27 | | | | |
| 1 | Dự án đầu tư dây chuyền công nghệ sản xuất ngòi đạn pháo của nhà máy Z129 tổng cục công nghiệp Quốc phòng | Nhà máy Z129 | số 65/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh | số 22/TB-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh | 94.670 | 76 | 16.400.397.000 | 16.065.341.000 | 335.056.000 | 1 | | | 100/101 hộ nhận kinh phí bồi thường | - Còn 01 hộ gia đình ông Đặng Ngọc Tiến xóm 6 Z129 không nhận tiền bồi thường. Lý do: Không nhất trí thu hồi đất do vị trí thu hồi đất của hộ gia đình không phải để xây dựng dây chuyền công nghệ ngòi đạn pháo | Chi nhánh PTQĐ đã vận động phối hợp cùng UBND xã, nhà máy Z129 vận động hộ nhận tiền và trả lời kiến nghị của hộ gia đình (văn bản trả lời số 158/CV - PTQĐ ngày 14/06/2017). Hiện nay đang tiếp tục phối hợp cùng UBND xx Đội Bình thực hiện công tác tuyên truyền vận động hộ nhận tiền theo quy định | |
| 2 | San nền, hạ tầng kỹ thuật, nhà làm việc, Trung tâm học liệu và thông tin thư viện Trường Đại học Tân Trào Tuyên Quang | Trường Đại học Tân Trào | QĐ số 82/UBND huyện Yên Sơn ngày 03/8/2016 | số 82/TB-UBND ngày 08/8/2016 của UBND huyện | 60.224 | 105 | 14.142.260.250 | 13.841.508.350 | 300.751.900 | 1 | | | Ngày 24/10/2016, QĐ phê duyệt phương án bồi thường số 4559/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của Huyện Yên Sơn; ngày 28/10/2016 đã chi trả được 101/105 hộ gia đình | Còn 01 hộ chưa nhận tiền với lý do đề nghị thu hồi hết diện tích khoảng 397 m2 còn lại, một | Thực hiện tuyên truyền vận động theo quy định | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|--|---|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------|-----------|-------------------|---|--|---------------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 3 | Cụm công nghiệp chế biến gỗ Tuyên Quang tại xã Lăng Quán và xã Thăng Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang | Công ty cổ phần WOODSLAND Tuyên Quang | số 273/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 UBND tỉnh | số 66/TB-UBND ngày 01/9/2016 UBND tỉnh | 275.566,9 | 53 | 18.946.295.000 | 18.912.508.655 | 33.786.345 | 1 | 1 | | 53/53 hộ đã nhận kinh phí bồi thường | 01 hộ chưa nhận một phần kinh phí với lý do đề nghị được bồi thường diện tích vượt diện tích nhận khoán của công ty cổ phần chè Sông Lô với diện tích 1169,5m2. Chi nhánh PTQĐ đã kiểm tra, trả lời bằng văn bản nhưng hộ gia đình không nhất trí. Tuy nhiên do phần diện tích này không ảnh hưởng đến việc thi công công trình nên chủ đầu tư đã thống nhất với hộ gia đình chưa thực hiện chi trả kinh phí | |
| 4 | Khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng công cộng thuộc khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn (Khu 19ha) | BQL công trình XD CB cơ bản huyện Yên Sơn | số 416/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh | số 109/TB-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh | 146.813,30 | 77 | 47.330.350.121 | 37.030.350.121 | 10.300.000.000 | 17 | 28 | 10 | Đã chi trả tiền được 60/77 hộ, còn 17 hộ chưa nhận tiền. Hộ bà Lụa đã nhận tiền | Các hộ gia đình đề nghị được đối thoại với chủ đầu tư; Thực hiện việc đất bồi đắp; Bố trí giao thêm đất tái định cư; Đơn giá bồi thường thấp | |
| 5 | Khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng thuộc khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn đợt 3 (khu 10,3ha) | BQL công trình XD CB cơ bản huyện Yên Sơn | | số 109/TB-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh | 103.765,00 | 75 | 33.361.643.200 | 14.919.000.000 | 18.442.643.200 | 31 | 22 | 15 | Đã chi trả được 44/75 hộ nhận tiền. hiện còn 32 hộ chưa nhận tiền | Đơn giá bồi thường thấp; Bồi thường vật kiến trúc; Thực hiện giao thêm đất tái định cư... | |
| 6 | Khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng thuộc khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, xã Phú Lâm - Công tác giải phóng mặt bằng Khu tái định cư F7 | BQL công trình XD CB cơ bản huyện Yên Sơn | | | 3.828 | 3 | 322.874.740 | 314.149.676 | 8.725.064 | - | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | Còn 01 tổ chức Công ty CP chè Mỹ Lâm chưa nhận kinh phí | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|---|-------------------------------------|--|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------|-----------|-------------------|--|--|--|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | I | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 7 | Hạ tầng kỹ thuật khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm (Hạ tầng) | BQL khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm | số 245/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh | số 59/TB-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh | 100.466 | 137 | 15.840.726.600 | 13.740.969.778 | 2.099.756.822 | 13 | 5 | 2 | 121/134 hộ nhận tiền bồi thường | Còn 13 hộ chưa nhận tiền với lý do: Đề nghị được hỗ trợ chuyển đổi nghề với diện tích đất nhận khoán, bồi thường khối lượng đào ao trên đất lúa; hỗ trợ thuê nhà, trồng coi vật liệu, đề nghị được bố trí tái định cư do không tự lo được đất tái định cư, đề nghị bồi thường nhà ở nằm gần chi giới thu hồi | Về nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề với diện tích đất nhận khoán, bồi thường khối lượng đào ao trên đất lúa; hỗ trợ thuê nhà, trồng coi vật liệu: UBND huyện đã báo cáo, Sở TNMT đã tham mưu đề xuất xin ý kiến UBND tỉnh xem xét quyết định. Các nội dung còn lại được Chi nhánh PTQĐ kiểm tra xác minh, Hội đồng BT đã họp xét và trình phương án bổ sung. Tiếp tục vận động tuyên truyền các hộ nhận tiền bồi thường |
| 8 | Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa nước ngòi là 2, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang thuộc Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) | Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn | số 41/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn | 36/TB-UBND ngày 26/4/2017 của UBND huyện Yên Sơn | 50.812 | 35 | 3.340.580.513 | 2.826.894.496 | 513.686.017 | 3 | 1 | | Đã chi trả tiền bồi thường, hiện còn 03 hộ chưa nhận tiền bồi thường, lý do đề nghị được bồi thường hỗ trợ về đất | Tiếp tục vận động mời nhận tiền. Đồng thời lập hồ sơ bổ sung chế độ hỗ trợ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang | |
| 9 | Phục dựng di tích chùa Phú Lâm, xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn | Ban trị sự hội Phật giáo Việt Nam | số 334/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 UBND tỉnh | 75/TB-UBND ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh | 33.980 | 8 | 1.041.545.567 | 229.600.835 | 811.944.732 | | | | Đã có Quyết định phê duyệt PABT số 180/QĐ-UBND ngày 05/7/2018. Chi trả kinh phí cho 03 hộ gia đình và 01 tổ chức, đơn vị đồng ý nhận. 01 hộ gia đình ông Hoàng Văn Cảnh nhận một phần kinh phí | Đề nghị được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với diện tích đất nhận khoán của Công ty cổ phần chè Mỹ Lâm | Tiếp tục vận động các hộ còn lại nhận kinh phí bồi thường |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|---|--|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------|-----------|-------------------|---|---|---------------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| 10 | Thủy lợi Trại Xoan, xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn | Ban di dân tái định cư Thủy điện Tuyên Quang | số 198/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 UBND huyện | 10/TB-UBND ngày 01/3/2017 của UBND huyện Yên Sơn | 13.970 | 10 | | | | 10 | | | Đã có Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường số 142/QĐ-UBND ngày 1/8/2018 | Chủ đầu tư vẫn chưa chi trả kinh phí bồi thường, ngày 07/9/2018 Chi nhánh PTQĐ huyện đã có Văn bản số 160/CV-PTQĐ đề nghị Chủ đầu tư chi trả kinh phí bồi thường cho các hộ theo quyết định đã được phê duyệt | |
| * | Năm 2018: 02 công trình | 2 | | | 214.280 | 57 | 13.990.742.000 | - | 13.990.742.000 | 57 | - | - | | | |
| 1 | Đường nội bộ từ tuyến đường A-B đến trạm biến áp điện lực Yên Sơn | Ban quản lý các công trình XDCB huyện | 49/QĐ-UBND ngày 19/03/2018 | 12/TB-UBND ngày 19/03/2018 | 3.653 | 11 | 1.190.081.000 | | 1.190.081.000 | 11 | | | Đã họp công khai QĐ phê duyệt phương án bồi thường số 188/QĐ-UBND và QĐ thu hồi đất số 187/QĐ-UBND ngày 8/10/2018 | | |
| 2 | Nhà máy thủy điện Sông Lô 8B | Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Lam Sơn | 43/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 | 09/TB-UBND ngày 01/03/2018 | 210.628 | 46 | 12.800.661.000 | | 12.800.661.000 | 46 | | | Đã họp công khai QĐ phê duyệt phương án bồi thường số 166/QĐ-UBND, số 167/QĐ-UBND, số 168/QĐ-UBND và QĐ thu hồi đất số 163/QĐ-UBND, số 164/QĐ-UBND, số 165/QĐ-UBND ngày 8/10/2018 | | |

BIỂU TỔNG HỢP CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN

ĐÃ HOÀN THÀNH BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG (KHÔNG CÒN VƯỚNG MẮC) TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Báo cáo số 89/BC-TTPTQĐ ngày 25 háng 12 năm 2018 của Trung tâm PTQĐ)

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m ²) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----------------------------------|---|--|--|--|---|------------------------------------|--------------------------|------------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|---------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| TOÀN TỈNH: 118 CÔNG TRÌNH | | 118 | 0 | | 2.966.940,57 | 3.138 | 316.896.188.237 | 316.896.188.237 | - | - | 40 | 39 | | | |
| I | Thành phố: 21 công trình | 21 | | | 385.572 | 850 | 66.507.005.806 | 66.507.005.806 | - | - | - | - | | | |
| * | Năm 2017 : 20 công trình | 20 | | | 287.156 | 849 | 66.507.005.806 | 66.507.005.806 | - | - | - | - | | | |
| 1 | Khai thác quặng Chì - Kẽm tại khu vực Nông Tiến - Núi Dùm, phường Nông Tiến và xã Tráng Đà, thành phố Tuyên Quang (giai đoạn 1) | Công ty xuất nhập khẩu Tây Đô | Số 424/QĐ-UBND ngày 26/12/2015 của UBND tỉnh | Số 03/TB-UBND ngày 08/1/2016 của UBND tỉnh | 53.036 | 10 | 2.360.258.000 | 2.360.258.000 | | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | |
| 2 | Nhà máy phi thép giai đoạn 2 tại khu công nghiệp Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang | Công ty TNHH khoáng nghiệp MTV Hằng Nguyên | QĐ số 09/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang | Số 07/TB-UBND ngày 23/01/2016 của UBND tỉnh | 30.106 | 17 | 4.422.812.300 | 4.422.812.300 | | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | |
| 3 | Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh TQ, tại phường Tân hà | Sở Khoa học công nghệ tỉnh | Số 33/2016/QĐ-UBND ngày 26/2/2016 của Thành phố | Số 27/TB-UBND ngày 26/2/2016 của Thành phố | 16.417 | 53 | 3.886.742.200 | 3.886.742.200 | | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | |
| 4 | Sân Thể thao xã Lương Vượng (giai đoạn 1) | Ban QL đầu tư XD CB thành phố | | Số 76/TB-UBND ngày 13/6/2016 | 6.094 | 15 | 1.422.421.400 | 1.422.421.400 | | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | |
| 5 | Hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu công nghiệp Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang | Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp Tuyên Quang | Số 175/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 của UBND tỉnh | số 42/TB-UBND ngày 23/6/2016 của UBND tỉnh | 11.149 | 3 | 483.897.800 | 483.897.800 | | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | |
| 6 | Sân Thể thao xã Lương Vượng (giai đoạn 2) | Ban QL đầu tư XD CB thành phố | số 265/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND thành phố | số 107/TB-UBND ngày 11/8/2016 của UBND thành phố | 2.228 | 9 | 537.364.540 | 537.364.540 | | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----|--|--|---|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|-------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 7 | Khu dân cư Lý Thái Tổ, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang (giai đoạn 4) | BQL quy hoạch và dự án giao thông | Số 304/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND TP | số 153/TB-UBND ngày 13/10/2016 của UBND TP | 24.832,2 | 51 | 7.262.681.170 | 7.262.681.170 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 8 | Khu điều hành sản xuất và các công trình phụ trợ của Công ty Điện lực Tuyên Quang tại phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang | Công ty Điện lực Tuyên Quang | Số 688/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của UBND thành phố | Số 194/TB-UBND ngày 11/12/2015 của UBND thành phố | 15.118 | 26 | 3.846.634.000 | 3.846.634.000 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 9 | Trung tâm sát hạch lái xe đi Viên Châu (đoạn từ Quốc lộ II cũ đến ngã tư giao với Quốc lộ 2 tránh), xã An Tường, thành phố Tuyên Quang | Ban QLDA chương trình ĐTMN phía bắc | | | 2.426 | 143 | 4.180.229.115 | 4.180.229.115 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 10 | Cải tạo và nâng cấp đường Lê Duẩn đoạn từ Bệnh viện đa khoa Tuyên Quang đến đường dẫn cầu Tân Hà, phường Tân Hà | Ban QLDA chương trình ĐTMN phía bắc | | | 18.270 | 303 | 18.282.006.300 | 18.282.006.300 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 11 | Hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu công nghiệp Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang (giai đoạn 2) | Công ty phát triển hạ tầng khu công nghiệp Tuyên Quang | số 312/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND TP | số 133/TB-UBND ngày 20/6/2017 của UBND TP | 211,2 | 1 | 437.882.880 | 437.882.880 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | Lê Anh Đức |
| 12 | Bãi đỗ xe khu du lịch Đền Mẫu Thượng, xã Tráng Đà, thành phố Tuyên Quang | UBND xã Tráng Đà | số 163/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND TP | số 111/TB-UBND ngày 10/5/2017 của UBND TP | 2.584 | 3 | 1.193.643.505 | 1.193.643.505 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | Đỗ Ngọc Thu |
| 13 | Kè bảo vệ bờ Sông Lô đoạn bãi Tình Húc (từ cọc TH27 đến cọc TH27+71m- giai đoạn 3) thuộc địa phận phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (đợt 3) | BQL DAĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang | | | 1.414 | 7 | 263.863.300 | 263.863.300 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 14 | Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư bao bọc 3 đường 17/8, đường Phan Thiết, đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 1 | BQL dự án ĐTXDCB | số 523/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND thành phố | số 258/TB-UBND ngày 21/12/2017 của UBND TP | 3.012,1 | 20 | 777.338.407 | 777.338.407 | | | | | Đã chi trả tiền xong | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----|---|---|--|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|--|------------------------------|----------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 15 | Điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu dân cư tổ 9, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang | BQL dự án đầu tư XDCB thành phố | số 185/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND TP | số 124/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND TP | 5.015,5 | 23 | 1.641.392.343 | 1.641.392.343 | | | | | Đã chi trả tiền xong | | |
| 16 | Điều chỉnh quy hoạch khu dân cư tổ 4, tổ 8, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang (bổ sung) | BQL QH và dự án giao thông thành phố | số 169/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND TP | số 119/TB-UBND ngày 19/5/2017 của UBND TP | 114,0 | 1 | 29.412.000 | 29.412.000 | | | | | Đã chi trả tiền xong | | |
| 17 | Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang thôn Trường Thi C, xã An Khang, thành phố Tuyên Quang | BQL dự án đầu tư XDCB thành phố | số 158/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND TP | số 118/TB-UBND ngày 18/5/2017 của UBND TP | 9.698,6 | 11 | 616.065.320 | 616.065.320 | | | | | Đã chi trả tiền xong | | Trần Duy Lâm |
| 18 | Tiểu dự án 1 thuộc dự án đầu tư xây dựng cầu Bình Ca (bao gồm đường dẫn đầu cầu từ ngã ba Phú Thịnh đến Km124+500 QL2) thuộc đường Hồ Chí Minh trên địa bàn thành phố Tuyên Quang | Ban QLDA NCTL ADB - Sở Giao thông Vận tải | Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh | TB số 67/TB-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh | 71.126 | 103 | 13.562.442.000 | 13.562.442.000 | | | | | Ngày 22, 23/11/2016, công khai kinh phí bồi thường và chi trả tiền bồi thường được 99/99 hộ nhận tiền. | | Lại Trường Tân |
| | - Bỏ các vút nút ngã ba đường | | | | 1.768 | 24 | 168.288.138 | 168.288.138 | | | | | Đã chi trả tiền bồi thường xong | | |
| 19 | Chi bộ mỏ than (Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Tuyên Quang) tại phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang | BQL dự án ĐTXDCB | số 501/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND thành phố | số 245/TB-UBND ngày 06/12/2017 của UBND TP | 2.789,2 | 11 | 1.043.980.783 | 1.043.980.783 | | | | | Ngày 05/01/2018 đã chi trả tiền bồi thường xong và GPMB | | |
| 20 | Cải tạo nâng cấp đường trung tâm xã An Khang | BQL DA ĐT XDCB thành phố | | | 9.748 | 15 | 87.650.305 | 87.650.305 | | | | | Đã chi trả tiền xong | | Lê Anh Đức |
| * | Năm 2018: 01 công trình | 1 | | | 98.416 | 1 | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1 | QH chi tiết dự án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và dịch vụ sinh thái tại xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, giai đoạn 1 | Công ty TNHH đầu tư và XD An Tường ECO | số 166/QĐ-UBND- ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh | số 54/TB- UBND ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh | 98.416 | 1 | | | | | | | Đã chi trả tiền xong | | |
| II | Huyện Lâm Bình: 20 công trình | 20 | | | 141.106 | 234 | 21.329.334.249 | 21.329.334.249 | - | - | 21 | 21 | | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TDC | Số hộ đã giao TDC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----|--|--------------------------------|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|---------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| * | Năm 2017 : 19 công trình | 19 | | | 140.917 | 232 | 21.329.334.249 | 21.329.334.249 | - | - | 21 | 21 | | | |
| 1 | Trường phổ thông dân tộc nội trú, Trung học cơ sở huyện Lâm Bình | Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình | Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 | Ngày 10/5/2016 | 10.761 | 17 | 2.112.042.250 | 2.112.042.250 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 2 | Thao trường bán, diển tập huyện Lâm Bình | BQL XDCB huyện Lâm Bình | Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 | số 28/UBND-TB ngày 15/6/2016 | 38.001 | 6 | 83.832.000 | 83.832.000 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 3 | Đường vào Thao trường bán, diển tập huyện Lâm Bình | BQL XDCB huyện Lâm Bình | số 153/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 | số 28/UBND-TB ngày 15/6/2016 | 3.677 | 5 | 237.018.900 | 237.018.900 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 4 | Nghĩa trang thôn Nặm đíp | Di dân TDC huyện Lâm Bình | số 219/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 | số 38/UBND-TB ngày 27/7/2016 | 4.750 | 7 | 914.854.600 | 914.854.600 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 5 | Đường vào Nghĩa trang nấp Díp | BQL XDCB huyện Lâm Bình | số 219/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 | số 38/UBND-TB ngày 27/7/2016 | 976 | 7 | 191.092.800 | 191.092.800 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 6 | Toà án nhân dân huyện Lâm Bình | Toán án huyện Lâm bình | Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 | Thông báo số 35/UBND TB ngày 13/7/2016 | 2.494 | 5 | 859.088.200 | 859.088.200 | | | 3 | 3 | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 7 | Cầu tràn Ta Tè, xã Lăng Can Huyện Lâm Bình | BQL XDCB huyện Lâm Bình | QĐ báo cáo KT-KT số 1162/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 | | 787 | 6 | 185.003.566 | 185.003.566 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 8 | Kè bờ suối nặm trang (giai đoạn 2) | BQL XDCB huyện Lâm Bình | QĐ số 276/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 | QĐ số 47/ ngày 16/9/2016 | 6.378 | 24 | 1.261.900.700 | 1.261.900.700 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----|--|--------------------------------------|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|---------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 9 | Đường Trung tâm chính trị hành chính huyện Lâm Bình (giai đoạn 2 bổ sung, điều chỉnh) | BQL XDCB huyện Lâm Bình | QĐ số 456/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 | số 496/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 | 8.144 | 30 | 2.808.962.253 | 2.808.962.253 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 10 | Trường mầm non Khuôn Hà, xã Khuôn Hà | BQL XDCB huyện Lâm Bình | Số 359/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 | số 60/TB-UBND ngày 24/11/2016 | 9.434,0 | 6 | 588.815.275 | 588.815.275 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 11 | Thổ Bình -Thượng Lâm Bổ sung đoạn km 0+km8 đến km8+831,37) | BQL dự án nâng cấp tình lộ ADB | | | 2.680 | 3 | 284.799.700 | 284.799.700 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 12 | Đường lãng Can xuân lập bổ sung | Ban quản lý dự án giao thông vận tải | | | 739 | 5 | 100.087.813 | 100.087.813 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 13 | Công trình nâng cấp đường đèo nàng thuộc xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang | BQL XDCB huyện Lâm Bình | QĐ số 317/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 | Thông báo số 05/TB-UBND ngày 25/3/2017 | 1.333,00 | 9 | 179.547.550 | 179.547.550 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 14 | Đường giao thông khu vực trung tâm huyện Lâm Bình | BQL XDCB huyện Lâm Bình | Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 31/7/2016 | Ngày 16/8/2016 | 34.312 | 78 | 9.143.420.186 | 9.143.420.186 | | | 16 | 16 | Đã hoàn thành công tác GPMB | | Nông văn Hùng |
| 15 | Xây dựng Sân thể thao xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. | BQL XDCB huyện Lâm Bình | QĐ số 140/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 | TB số 18/TB-UBND ngày 13/7/2017 | 2.614 | 2 | 484.669.028 | 484.669.028 0 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 16 | Lò đốt rác thải sinh hoạt tại xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang | BQL XDCB huyện Lâm Bình | QĐ số 196/QĐ-UBND ngày 19/8/2017 | TB số 31/TB-UBND ngày 2/10/2017 | | 8 | 115.151.232 | 115.151.232 0 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 17 | Xây dựng Trường Trung học cơ sở Lãng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. | BQL XDCB huyện Lâm Bình | QĐ số 236/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 | Tb số 35/Tb-UBND ngày 13/ 11/2017 | 2.887 | 3 | 149.276.200,0 | 149.276.200,0 0 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|------------|--|---|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|-----------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|---|------------------------------|---------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | I | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 18 | Xây dựng nhà văn hóa xã Khuôn Hà | BQL XDCB huyện Lâm Bình | QĐ số 154/QĐ-UBND ngày 4/7/2017 | TB số 20/TB-UBND ngày 1/8/2017. | 1.014 | 5 | 651.614.083 | 651.614.083 | | | 2 | 2 | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 19 | Xây dựng trường Mầm non xã Lăng Can | BQL XDCB huyện Lâm Bình | QĐ 408/QĐ-UBND ngày 23/12/2017 | TB số 43/TB-UBND ngày 27/12/2017 | 9.937 | 6 | 978.157.913,00 | 978.157.913,00 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| * | Năm 2018: 01 công trình | | | | 189 | 2 | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1 | Trung học cơ sở Khuôn Hà | BQL XDCB huyện Lâm Bình | QĐ số 711/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 | Tb số 29/Tb-UBND ngày 28/3/2018 | 189 | 2 | | | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB, 02 hộ đã tự nguyện hiến đất không bồi thường | | |
| III | Huyện Na Hang: 10 công trình | 10 | 0 | 0 | 294.495 | 206 | 15.041.049.397 | 15.041.049.397 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018: 09 công trình | 9 | | | 289.167 | 200 | 14.973.074.097 | 14.973.074.097 | - | - | - | - | | | |
| 1 | Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND xã Khuôn Hà, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang | Ban Quản lý dự án xây dựng công trình huyện | | Số 51/TB-UBND ngày 29/9/2014 của UBND huyện | 5.070 | 2 | 222.526.400 | 222.526.400 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 2 | Nhà hiệu bộ kết hợp phòng học đa năng trường THPT Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang | Ban Quản lý dự án xây dựng công trình huyện | Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 10/5/2016 của UBND huyện | Số 32/TB-UBND ngày 26/5/2016 của UBND huyện Na Hang | 694 | 3 | 497.893.800 | 497.893.800 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 3 | Nâng cấp, mở rộng cấp nước sinh hoạt khu trung tâm xã Đà Vị, xã Yên Hoa, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang thuộc dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc, vốn vay Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) | Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn | Kế hoạch số 1356/KH-UBND ngày 10/12/2015 của UBND huyện | Số 60/TB-UBND ngày 18/12/2015 của UBND huyện Na Hang | 67.085,3 | 63 | 1.164.342.500 | 1.164.342.500 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 4 | Đường Yên Hoa - Sinh Long (ĐH.02), huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (bổ sung) | Sở Giao thông - Vận tải Tuyên Quang | | Số 27/TB-UBND ngày 28/4/2015 của UBND huyện | 915 | 4 | 139.455.600 | 139.455.600 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----|---|---|--|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|---------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|--------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 5 | Hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước mặt và xử lý nước thải Cụm công nghiệp Khuôn Phươn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang | Ban Quản lý công trình xây dựng huyện | Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 25/8/2016 của UBND huyện Na Hang | Số 66/TB-UBND ngày 01/9/2016 của UBND huyện Na Hang | 18.055 | 19 | 4.047.970.410 | 4.047.970.410 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 6 | Trạm y tế xã Thượng Giáp | Ủy ban nhân dân huyện Na Hang | Kế hoạch số 10a/KH-UBND ngày 27/02/2017 của UBND huyện Na Hang | Số 25a/TB-UBND ngày 28/3/2017 huyện Na Hang | 1.377,2 | 2 | 113.251.300 | 113.251.300 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | Vũ Việt Hiền |
| 7 | Đường từ Bản Tầm, xã Sơn Phú đến đường ĐT.190 (nay là Quốc lộ 279), xã Sơn Phú, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang | Ban Di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang | Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 11/11/2016 của UBND huyện Na Hang | Số 103/TB-UBND ngày 08/12/2016 huyện Na Hang | 2.965,0 | 14 | 230.216.493 | 230.216.493 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 8 | Hạ tầng du lịch thuộc Khu du lịch sinh thái Na Hang, tỉnh Tuyên Quang | Ủy ban nhân dân huyện Na Hang | Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 20/12/2016 của UBND huyện | Số 112/TB-UBND ngày 28/12/2016 huyện Na Hang (hạng mục Đường giao thông từ trung tâm xã Hồng Thái nối liền với huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn | 124.743,1 | 82 | 8.479.254.194 | 8.479.254.194 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 9 | Khai hoang đất sản xuất tái định cư Thuôm Kiệu thuộc dự án đầu tư di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và đặc biệt khó khăn xã Sơn Phú, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang | Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn | Số 41/KH-UBND ngày 26/4/2016 của UBND huyện | Số 31/TB-UBND ngày 18/5/2016 của UBND huyện Na Hang | 68.262,0 | 11 | 68.042.900 | 78.163.400 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| | Bổ sung | | | | | | 10.120.500 | | | | | | | | |
| * | Năm 2018: 01 công trình | 1 | | | 5.328,0 | 6,0 | 67.975.300,0 | 67.975.300,0 | | | | | | | |
| 1 | Trường Mầm non Đà Vị, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang | Ban QLCTXD huyện | Số 13/KH-UBND ngày 28/02/2018 | Số 47/TB-UBND ngày 23/3/2018 | 5.328,0 | 6 | 67.975.300 | 67.975.300 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----|---|----------------------------------|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|---------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| IV | Huyện Chiêm Hóa: 17 công trình | 17 | | | 438.012 | 452 | 23.918.057.309 | 23.918.057.309 | - | - | - | - | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018: 12 công trình | 12 | | | 427.176 | 427 | 21.383.995.609 | 21.383.995.609 | - | - | - | - | | | |
| 1 | Đường Đầm Hồng - Phú Bình - Kiên Đài (ĐH,03) huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang | Ban quản lý khu căn cứ cách mạng | QĐ số 277/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh | TB số 87/TB-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh | 127.586 | 208 | 3.665.040.200 | 3.665.040.200 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 2 | Đường Vinh Quang - Bình Nhân, huyện Chiêm Hoá | Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang | QĐ số 508/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của chủ tịch UBND huyện Chiêm Hoá | TB số 113/TB-UBND ngày 21/10/2015 của UBND huyện Chiêm Hoá | 22.937 | 85 | 3.158.737.000 | 3.158.737.000 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 3 | Thao trường Bản xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hoá (GD 1) | Ban chỉ huy quân sự huyện | QĐ số 89/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND huyện Chiêm Hoá | TB số 33/TB-UBND ngày 31/3/2016 của UBND huyện Chiêm Hoá | 103.686 | 10 | 3.734.105.200 | 3.734.105.200 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 4 | Khu dân cư thôn Noong Phường, xã Minh Quang | Phòng kinh tế và hạ tầng | số 286/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của UBND huyện | Số 143/TB-UBND ngày 30/9/2016 của UBND huyện | 3.187 | 5 | 260.251.800 | 260.251.800 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 5 | Khu dân cư thôn Bản Chôn, xã Phúc Sơn | Phòng kinh tế và hạ tầng | số 287/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND huyện | Số 141/TB-UBND ngày 30/9/2016 của UBND huyện | 3.860 | 4 | 125.371.800 | 125.371.800 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 6 | Tiểu dự án Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Tuyên Quang thuộc dự án giám cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện khu vực miền Bắc | Tổng Công ty Điện Lực Miền Bắc | Số 13/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 | Số 12/TB-UBND ngày 20/2/2016 | 853 | 57 | 342.681 | 342.681 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 7 | Nghĩa trang Liệt sỹ thị trấn Vinh Lộc | Phòng kinh tế và hạ tầng | số 271/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND huyện | Số 131/TB-UBND ngày 19/9/2016 của UBND huyện | 6.768 | 6 | 606.332 | 606.332 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----|---|--------------------------------------|--|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|-------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 8 | XD Nhà máy chế biến gỗ Sơn Hải cụm Công nghiệp An Thịnh, xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa | Công ty TNHH Sơn Hải | Số 871/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 | Số 137/TB-UBND ngày 30/12/2015 của UBND huyện | 21.390 | 8 | 1.434.081.000 | 1.434.081.000 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 9 | Nhà máy điện sinh khối mía đường Tuyên Quang, tại xã Bình Xa, huyện Hàm Yên (hạng mục XD đường dây 110Kv đấu nối Nhà máy nhiệt điện sinh khối mía đường Tuyên Quang vào hệ thống điện Quốc gia) | Công ty CP mía đường Sơn Dương | số 318/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của UBND huyện | Số 82/TB-UBND ngày 05/10/2016 của UBND tỉnh | 942 | 12 | 474.457.900 | 474.457.900 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 10 | XD trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Chiêm Hoá | Cục thuế tỉnh Tuyên Quang | Số 203/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 | Số 108/TB-UBND ngày 08/8/2016 của UBND huyện | 5.338 | 10 | 1.157.296 | 1.157.296 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 11 | Thao trường Bản xã Phúc Sơn, huyện Chiêm Hoá (GD 2) | Ban chỉ huy quân sự huyện | QĐ số 89/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND huyện Chiêm Hoá | TB số 33/TB-UBND ngày 31/3/2016 của UBND huyện Chiêm Hoá | 101.192 | 11 | 7.830.734.400 | 7.830.734.400 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 12 | Nhà máy chế biến gỗ Chiêm Hóa | Công ty Cổ phần Woodland Tuyên Quang | số 456/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của UBND huyện | Số 208/TB-UBND ngày 22/12/2016 của UBND huyện | 29.438 | 11 | 699.110.000 | 699.110.000 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | Hà Thị Thảo |
| * | Năm 2018: 05 công trình | 5 | | | 10.836 | 25 | 2.534.061.700 | 2.534.061.700 | | | | | | | |
| 1 | Trạm y tế xã Phúc Thịnh | BQL dự án đầu tư XD huyện Chiêm Hóa | Số 05/KH-UBND ngày 10/01/2018 của UBND huyện | Số 03/TB-UBND ngày 11/01/2018 của UBND huyện | 2.278 | 5 | 85.501.000 | 85.501.000 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 2 | Điểm dân cư thôn Càng Nộc, xã Hòa Phú | Phòng kinh tế và hạ tầng | Số 39/KH-UBND ngày 14/3/2018 của UBND huyện | Số 41/TB-UBND ngày 23/3/2018 của UBND huyện | 5.230 | 13 | 1.388.654.700 | 1.388.654.700 | | | 0 | 0 | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 3 | Điểm dân cư thôn Nhân Thọ 2, xã Yên Nguyên | Phòng kinh tế và hạ tầng | Số 40/KH-UBND ngày 14/3/2018 của UBND huyện | Số 42/TB-UBND ngày 23/3/2018 của UBND huyện | 2.870 | 4 | 1.027.558.400 | 1.027.558.400 | | | 0 | 0 | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----------|--|--|--|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|------------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|---|------------------------------|---------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 4 | BS XD trụ sở làm việc Chi cục thuế huyện Chiêm Hoá | Cục thuế tỉnh Tuyên Quang | Số 203/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 | Số 108/TB-UBND ngày 08/8/2016 của UBND huyện | 458 | 3 | 32.347.600 | 32.347.600 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 5 | Điểm dân cư Trung tâm xã Phúc Thịnh | Phòng kinh tế và hạ tầng | Số 38/KH-UBND ngày 14/3/2018 của UBND huyện | Số 43/TB-UBND ngày 23/3/2018 của UBND huyện | 2.841,3 | 6,0 | 854.826.400 | 854.826.400 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| V | Huyện Hàm Yên: 12 công trình | 12 | | | 967.579 | 342 | 111.056.654.571 | 111.056.654.571 | - | - | - | - | | | |
| 1 | Nhà máy điện sinh khối mía đường Tuyên Quang | Công ty CP mía đường Sơn Dương | 56/KH-UBND ngày 29/3/2016 của UBND huyện Hàm Yên | 19/TB-UBND ngày 15/4/2016 của UBND huyện Hàm Yên | 5.500 | 7 | 1.163.174.235 | 1.163.174.235 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 2 | Nhà làm việc hạt kiểm lâm Đức Ninh thuộc Hạt kiểm lâm Hàm Yên | Hạt kiểm lâm Hàm Yên | 01/KH-UBND ngày 06/01/2016 của UBND huyện Hàm Yên | 06/TB-UBND ngày 04/3/2016 của UBND huyện Hàm Yên | 480 | 1 | 99.524.000 | 99.524.000 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 3 | Chợ trung tâm thị trấn Tân Yên (giai đoạn 1) | UBND huyện Hàm Yên | Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 16/6/2015 của UBND huyện Hàm Yên | | 1.585 | 3 | 191.260.560 | 191.260.560 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 4 | Trường Mầm non Thái Sơn | UBND huyện Hàm Yên | 182/KH-UBND ngày 26/12/2016 của UBND huyện Hàm Yên | 88/TB-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện Hàm Yên | 1.151 | 1 | 338.271.200 | 338.271.200 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 5 | Điều chỉnh bổ sung Đường Phù Lưu - Minh Dân - Minh Khương, huyện Hàm Yên (giai đoạn 2) | UBND huyện Hàm Yên | 78/KH-UBND ngày 05/5/2016 của UBND huyện Hàm Yên | số 24/TB-UBND ngày 11/5/2016 của UBND huyện Hàm Yên | 90.231 | 59 | 10.645.659.000 | 10.645.659.000 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 6 | Thủy điện sông Lô 8A (giai đoạn 1) | Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Lam Sơn | 157/KH-UBND ngày 15/9/2017 | 92/TB-UBND ngày 26/9/2017 | 137.201,0 | 64 | 7.985.998.813 | 7.985.998.813 | | | | | Đã có QĐ thu hồi đất và PDPABT ngày 12/01/2018. đã chi trả xong tiền bồi thường | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----|---|---|--|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|--|------------------------------|---------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 7 | Xây dựng Đường quản lý vận hành từ Quốc lộ 2 vào vị trí giếng khoan Nhà trạm bảo vệ giếng khoan) thuộc công trình cấp nước sinh hoạt thôn 1,2,3,4,6 Thống Nhất, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang | Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn | 132/KH-UBND ngày 02/8/2017 của UBND huyện Hàm Yên | số 89/TB-UBND ngày 23/6/2017 của UBND huyện Hàm Yên | 100,4 | 2 | 79.606.514 | 79.606.514 | | | | | Đã chi trả tiền bồi thường không vướng mắc | | |
| 8 | Dự án thủy điện Thác Vàng | Công ty Cổ phần công nghiệp Việt Long | 171/KH-UBND ngày 07/12/2016 của UBND huyện Hàm Yên | 81/TB-UBND ngày 08/12/2016 của UBND huyện Hàm Yên | 155.289,8 | 20 | 8.259.960.819 | 8.259.960.819 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 9 | Thủy điện sông Lô6 (gd1) | Công ty TNHH Xuân Thiện Hà Giang | 134/KH-UBND ngày 08/9/2016 | Thông báo số 52/TB-UBND ngày 26/9/2016 | 562.561,9 | 176 | 81.686.149.999 | 81.686.149.999 | | | | | đã trả tiền | | |
| 10 | Xây dựng Trạm Kiểm lâm Yên Hương | Hạt kiểm lâm Hàm Yên | 167/QĐ-UBND tỉnh ngày 31/5/2017 | 56/TB-UBND ngày 15/8/2017 | 1.473,5 | 2 | 125.933.591 | 125.933.591 | | | | | đã trả tiền | | |
| 11 | Điểm dân cư thôn Đồng Tâm, xã Minh Dân | Ban QLĐT XD khu vực huyện Hàm Yên | số 168/KH-UBND ngày 29/9/2017 của UBND huyện Hàm Yên | số 102/TB-UBND ngày 27/10/2017 của UBND huyện Hàm Yên | 2.622,6 | 4 | 425.114.087 | 425.114.087 | | | | | Đã chi trả tiền bồi thường không vướng mắc | | |
| 12 | Điểm dân cư thôn Trung Tâm, xã Minh Dân | Ban QLĐT XD khu vực huyện Hàm Yên | số 167/KH-UBND ngày 29/9/2017 của UBND huyện Hàm Yên | số 101/TB-UBND ngày 27/10/2017 của UBND huyện Hàm Yên | 9.382,5 | 3 | 56.001.753 | 56.001.753 | | | | | Đã chi trả tiền bồi thường không vướng mắc | | |
| VI | Huyện Sơn Dương: 24 công trình | 24 | | | 509.830 | 622 | 36.849.970.907 | 36.849.970.907 | | | | | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018: 19 công trình | | | 19 | 493.084 | 583 | 32.030.067.007 | 32.030.067.007 | | | | | | | |
| 1 | Dự án khai thác Cao lanh vùng Đồng Gianh, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương | Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Lộc Phát | Số 33/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 UBND huyện Sơn Dương | Số 38/TB-UBND ngày 15/3/2016 của UBND huyện Sơn Dương | 2.486 | 3 | 1.217.016.000 | 1.217.016.000 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----|---|---|---|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|---------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 2 | Xây dựng trụ sở làm việc của BHXH huyện Sơn Dương | BHXH tỉnh Tuyên Quang | Số 31/QĐ-UBND ngày 10/5/2016 UBND tỉnh | Số 31/TB-UBND ngày 10/5/2016 của UBND tỉnh | 2.488 | 4 | 210.123.600 | 210.123.600 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 3 | Trường Mầm non Ninh Lai, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương | Huyện Sơn Dương | Số 368/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 UBND tỉnh | Số 01/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 UBND tỉnh | 11.588 | 4 | 955.633.000 | 955.633.000 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 4 | Dự án tổ hợp sản xuất giống gia súc, gia cầm của Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam tại xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam | Số 280/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 UBND tỉnh | Số 69/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 UBND tỉnh | 411.130 | 14 | 4.468.947.000 | 4.468.947.000 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 5 | Mở rộng khu di tích lịch sử Ngân hàng Việt Nam tại thôn Tân Thành, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương | Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang | Số 98/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh | Số 27/TB-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh | 13.537 | 3 | 481.125.800 | 481.125.800 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 6 | San lấp mặt bằng trường Tiểu học Đông Lợi, huyện Sơn Dương (Giải đoạn 1) | Ban QLCT xây dựng trường chuẩn quốc gia huyện Sơn Dương | Số 4501/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND huyện Sơn Dương | Số 89/TB-UBND ngày 16/9/2016 của UBND huyện Sơn Dương | 8.360 | 33 | 1.777.695.159 | 1.777.695.159 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 7 | Đường vào khu sản xuất giống gia súc, gia cầm của Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam tại xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | Công ty cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam | Số 280/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 UBND tỉnh | Số 69/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 UBND tỉnh | 3.400 | 76 | 12.852.993.913 | 12.852.993.913 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 8 | Đường Đồng Quý - Vân Sơn (ĐH.21 và ĐH.04), huyện Sơn Dương | Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang | 210/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của UBND tỉnh | Số 69/TB-UBND ngày 15/7/2015 của UBND tỉnh | 5.960 | 175 | 2.145.574.800 | 2.145.574.800 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 9 | Cải tạo, nâng cấp hoàn thiện mở rộng lưới điện trung áp, hạ áp nông thôn huyện Sơn Dương | Điện lực Tuyên Quang | 630/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của UBND huyện Sơn Dương | 117/TB-UBND ngày 19/10/2015 của UBND huyện Sơn Dương | 12.818 | 97 | 186.916.326 | 186.916.326 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----|---|---|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|--------------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 10 | Di dời dân cư tổ dân phố Đặng Châu, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | Ban QLCT Quy hoạch huyện | 345/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh | số 55/TB-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh | 2.788,6 | 13 | 2.193.310.800 | 2.193.310.800 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 11 | Khu dân cư tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Sơn Dương | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | Số 30/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 của UBND huyện Sơn Dương | 09/TB-UBND ngày 22/02/2017 của UBND huyện Sơn Dương | 3.316,5 | 15 | 849.237.434 | 849.237.434 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 12 | Xây dựng nhà lớp học và công trình phụ trợ trường Mầm non Tuân Lộ | Ban QLCT trường chuẩn quốc gia huyện SD | Số 92/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND huyện Sơn Dương | 04/TB-UBND ngày 13/02/2017 của UBND huyện Sơn Dương | 2.080,9 | 13 | 454.243.200 | 454.243.200 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 13 | Khu dân cư tổ dân phố đường vào Bệnh viện huyện Sơn Dương. | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | Số 1341/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND huyện Sơn Dương | 35/TB-UBND ngày 12/4/2017 của UBND huyện Sơn Dương | 4.140,0 | 15 | 1.036.573.200 | 1.036.573.200 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | Lãnh Văn Thượng |
| 14 | Xây dựng khu dân cư thôn Khổng, xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (phần bổ sung) | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | | | 576 | 2 | 142.271.600 | 142.271.600 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | Nguyễn Tuấn Nguyễn |
| 15 | Sửa chữa hội trường và công trình phụ trợ Huyện ủy Sơn Dương | Huyện ủy Sơn Dương | | | | 1 | 96.807.800 | 96.807.800 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | Hồ Mạnh Tiến |
| 16 | Thao trường huấn luyện quân sự | BCH quân sự huyện | Số 1073/UBND-NC ngày 30/6/2017 của UBND huyện Sơn Dương | | | 4 | 42.456.400 | 42.456.400 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | Lãnh Văn Thượng |
| 17 | Xây dựng và cài tạo lưới điện trung áp tỉnh Tuyên Quang thuộc dự án giảm cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện khu vực Miền Bắc | Điện lực Tuyên Quang | 04/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của UBND huyện Sơn Dương | Số 05/TB-UBND ngày 15/01/2016 của UBND huyện Sơn Dương | 385 | 85 | 317.291.808 | 317.291.808 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|-----|--|--------------------------------|--|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|-------------------------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 18 | Dự án khai thác mỏ cao lanh Penspat của Công ty CP PRIME tại xã Hào Phú | Công ty Cổ phần PRIME Hào Phú | Số 92/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND huyện Sơn Dương | 04/TB-UBND ngày 13/02/2017 của UBND huyện Sơn Dương | 6.222,0 | 18 | 2.655.300.500 | 2.655.300.500 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | Hồ Mạnh Tiến |
| 19 | Khu dân cư Trung tâm xã Thượng Âm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | 333/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh | số 54/TB-UBND ngày 12/8/2015 của UBND tỉnh | 3.890 | 8 | 400.791.867 | 400.791.867 | | | | | | | Hà Thị Vén, Đàm Thị Thúy Toàn |
| * | Năm 2018: 05 công trình | | | 5 | 16.746 | 39 | 4.819.903.900 | 4.819.903.900 | - | - | - | - | | | |
| 1 | Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Văn Phú, huyện Sơn Dương (giai đoạn 1) | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | Số 21/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND huyện Sơn Dương | Số 13/TB-UBND ngày 12/02/2018 của UBND huyện Sơn Dương | 9.007,6 | 17 | 2.443.202.700 | 2.443.202.700 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 2 | Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | Số 242/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND huyện Sơn Dương | | 23231,7 | 2 | 191.227.000 | 191.227.000 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 3 | Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Âm Thắng, xã Thượng Âm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | Số 17/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của UBND huyện Sơn Dương | | 6.879,0 | 19 | 1.769.842.100 | 1.769.842.100 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 4 | Xây dựng Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Lương Thiện (giai đoạn 2) | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | KH số 335/KH-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện | 128/TB-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện | 859,0 | 1 | 198.154.200 | 198.154.200 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 5 | Thao trường diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2018 | | Số 253/KH-UBND ngày 20/7/2018 của UBND huyện | | | | 217.477.900 | 217.477.900 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| VII | Huyện Yên Sơn: 14 công trình | | 14 | | 230.347 | 432 | 42.194.115.998 | 42.194.115.998 | - | - | 19 | 18 | | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----|--|--|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|---------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 1 | Cấp điện cho khu vực Đá Bàn 1 và Đá Bàn 2, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. | C.ty Điện lực Tuyên Quang | QĐ số UBND 399 huyện Yên Sơn ngày 18/9/2015 | Số 91/UBND huyện Yên Sơn ngày 23/9/2015 | 211 | 22 | 39.540.400 | 39.540.400 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 2 | Khu điều hành sản xuất và các công trình phụ trợ của Công ty Điện lực Tuyên Quang | Điện lực Tuyên Quang | QĐ 39 ngày 23/2/2013 | Số 678 UBND huyện Yên Sơn ngày 16/6/2014 | 2.484 | 9 | 630.974.400 | 630.974.400 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 3 | Hạ tầng kỹ thuật khu QH dân cư điều chỉnh Z113, thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn | BQL công trình XD CB huyện Yên Sơn | số 275/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh | số 68/TB-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh | 14.430 | 15 | 1.167.946.000 | 1.167.946.000 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 4 | Đường giao thông từ Khu TĐC Km13 đến đường AB | BQL XD CB huyện Yên Sơn | số 18/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 UBND huyện | số 75/TB-UBND ngày 25/7/2016 UBND huyện | 7.062 | 9 | 2.889.965.133 | 2.889.965.133 | | | 4 | 4 | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 5 | Kênh Hoàng Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang | Ban di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang | QĐ số 289 UBND Yên Sơn ngày 30/9/2014 | Số 1133 UBND huyện Yên Sơn ngày 20/9/2013 | 1.630 | 8 | 276.802.000 | 276.802.000 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 6 | Dự án Xây dựng và cải tạo lưới điện trung hạ áp tỉnh Tuyên Quang thuộc dự án giảm cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện khu vực Miền Bắc | Công ty Điện Lực Tuyên Quang | Số 90/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND huyện | số 92/TB-UBND ngày 16/8/2016 UBND huyện | 99,3 | 37 | 122.404.420 | 122.404.420 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 7 | Điều chỉnh, mở rộng khu quy hoạch dân cư tại thôn 6, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn | Trung tâm PTQĐ | số 368/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh | số 107/TB-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh | 1.200,5 | 6 | 176.659.900 | 176.659.900 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | Đã xong | |
| 8 | Trụ sở làm việc của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn | Toà án nhân dân huyện Yên Sơn | QĐ số 27 UBND huyện Yên Sơn ngày 01/04/2016 | số 49/TB-UBND ngày 27/4/2016 của UBND tỉnh | 2.731 | 5 | 1.421.348.922 | 1.421.348.922 | | | 3 | 2 | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----|---|--|---|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|-------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 9 | Khu tái định cư để GPMB xây dựng Khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng công cộng thuộc khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn (TĐC) | BQL công trình XDCB cơ bản huyện Yên Sơn | số 20/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh | | 44.300 | 27 | 7.832.900.000 | 7.832.900.000 | | | 3 | 3 | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 10 | Mở rộng nghĩa trang Khu cát táng Nghĩa trang Km8 xã Trung Môn | BQL công trình XDCB cơ bản huyện Yên Sơn | 02/QĐ-UBND ngày 03/1/2018 của UBND huyện | 01/TB-UBND ngày 03/1/2018 của UBND huyện | 4.532 | 1 | 923.313.500 | 923.313.500 | | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 11 | Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Khuân Ráng (Khuổi Giáng) xã Xuân Vân | Ban Quản lý công trình XDCB huyện | | Số 594a UBND huyện Yên Sơn ngày 05/6/2014 | 40.425 | 28 | 2.931.660.200 | 2.931.660.200 | | | | | Đã chi trả 100% kinh phí bồi thường | | Trần Công Định |
| 12 | Đường giao thông đất đỏ liên xã của huyện Yên Sơn giai đoạn 2 (xã Quý Quân và xã Xuân Vân) | Ban QLDA các công trình giao thông tỉnh | | | 61.891 | 188 | 7.867.026.123 | 7.867.026.123 | | | 1 | 1 | Đã chi trả 100% kinh phí bồi thường | | |
| 13 | Tiểu dự án 1 xây dựng cầu Bình Ca (bao gồm đường dẫn đầu cầu từ ngã ba Phú Thịnh đến Km124+500 QL2), đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang | Sở GTVT | QĐ số 178 UBND huyện Yên Sơn ngày 17/6/2015 | Số 67/TB-UBND ngày 28/7/2015 | 49.351 | 77 | 15.913.575.000 | 15.913.575.000 | - | - | 8 | 8 | Đã hoàn thành công tác GPMB | | Hoàng Trần Anh |
| | <i>Bổ sung</i> | | | | 227 | 50 | 1.891.468.200 | 1.891.468.200 | - | - | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| | <i>Bổ sung</i> | | | | | 4 | 97.701.640 | 97.701.640 | - | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| | <i>Bổ sung</i> | | | | | 9 | 255.472.900 | 255.472.900 | - | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| | <i>Bổ sung</i> | | | | | 8 | 1.921.464.000 | 1.921.464.000 | - | | | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | |
| 14 | Tiểu dự án 2, đầu tư xây dựng đường dẫn đầu cầu Bình Ca từ km 0+00 - km4+329,7 và từ km 8+678 - km12+921,37 (km124+500 QL2, đường Hồ Chí Minh) | Trung tâm phát triển quỹ đất | số 305/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh | số 95/TB-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh | 122.346 | 127 | 23.644.519.100 | 23.000.145.611 | 644.373.489 | 1 | 1 | | Đã hoàn thành công tác GPMB | | Hoàng Trần Anh + Lê Quang Thiêm |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Ghi chú |
|----|----------------|------------------------------|---|--------------------------------|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------|---------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| | <i>Bổ sung</i> | Trung tâm phát triển quỹ đất | | | | 109 | 2.240.846.000 | 2.240.846.000 | | - | 0 | 0 | | | |
| | <i>Bổ sung</i> | Trung tâm phát triển quỹ đất | | | | 23 | 425.751.123 | 425.751.123 | | - | 0 | 0 | | | |
| | <i>Bổ sung</i> | Trung tâm phát triển quỹ đất | | | | 14 | 1.910.044.283 | 1.910.044.283 | | - | 0 | 0 | | | |
| | <i>Bổ sung</i> | Trung tâm phát triển quỹ đất | | | 1.478 | 12 | 336.657.027 | 336.657.027 | | - | 0 | 0 | | | |

BIỂU TỔNG HỢP CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN
ĐANG KIỂM KÊ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG (CHƯA CÓ QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT PABT) TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH TUYẾN QUANG

(Kèm theo Báo cáo số 89/BC-TTPTQĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm PTQĐ)

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|---|-------------------------------------|--|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|--|---|--|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | | | | | | | | | | | | | | |
| | TOÀN TỈNH: 50 CÔNG TRÌNH | | | 50 | 842.581 | 46473 | 3 | 179 | 9758100 | 0 | 31 | 0 | | | 18 |
| I | Thành phố : 13 công trình | | | 12 | 125.805 | 312 | - | - | - | - | 12 | - | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018: 04 công trình | | | 4 | 87.905 | 26 | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1 | Quy hoạch khai thác mỏ đá với xã Trảng Đà, cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy xi măng Tân Quang (giai đoạn 2) | Công ty CP xi măng Tân Quang - VVMI | 216/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 UBNDTP | số 75/TB-UBND ngày 01/6/2016 của UBND thành phố | 9.768 | 21 | | | | | | | Ngày 22/9/2016, họp Hội đồng bồi thường; đã hoàn thành công khai khối lượng kiểm kê. Trung tâm đã trình thẩm định phương án bồi thường | Ngày 22/2/2017 UBND tỉnh mới phê duyệt giá tính bồi thường. Hiện nay Chủ đầu tư chưa cung cấp bản đồ thu hồi đất. Ngày 10/5/2017 Trung tâm PTQĐ đã có Văn bản số 100/CV-TTPTQĐ yêu cầu bàn giao hồ sơ thu hồi đất | Trung tâm phát triển quỹ đất đang hoàn thiện hồ sơ để trình thẩm định phương án bồi thường |
| 2 | Dự án khai thác mỏ đá sét làm nguyên liệu cho Nhà máy xi măng Tân Quang (giai đoạn 2, hạng mục XD công trình bảo vệ môi trường) | Công ty CP xi măng Tân Quang - VVMI | số 238/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND thành phố | số 98/TB-UBND ngày 08/8/2016 của UBND thành phố | 1.180 | 5 | | | | | | | Ngày 22/9/2016, họp Hội đồng bồi thường; đã hoàn thành công khai khối lượng kiểm kê. Trung tâm đã trình thẩm định phương án bồi thường | Ngày 22/2/2017 UBND tỉnh mới phê duyệt giá tính bồi thường. Hiện nay Chủ đầu tư chưa cung cấp bản đồ thu hồi đất. Ngày 10/5/2017 Trung tâm PTQĐ đã có Văn bản số 100/CV-TTPTQĐ yêu cầu bàn giao hồ sơ thu hồi đất | Trung tâm phát triển quỹ đất đang hoàn thiện hồ sơ để trình thẩm định phương án bồi thường |
| 3 | Thuyền viện trúc lâm tại thành phố Tuyên Quang | Thuyền viện Trúc Lâm | số 333/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của UBND tỉnh | số 96/TB-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh | | | | | | | | | Hiện nay chưa thực hiện được công tác GPMB lý do UBND xã Trảng Đà chưa xác nhận vào bản đồ thu hồi giao đất. Nên chưa thực hiện được các bước tiếp theo. Ngày 31/01/2018 Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì họp với các ngành xin ý kiến giải quyết vướng mắc | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|---|--|---|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|---|------------------------------|---------------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | | | | | | | | | | | | | | 18 |
| 4 | Khai thác quặng Chì _ Kẽm tại khu vực Nông Tiến - Núi Dùm, phường Nông Tiến và xã Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2) | Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Tây Đô | số 303/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh | số 12/TB-UBND ngày 26/02/2017 của UBND tỉnh | 76.957 | | | | | | | | Ngày 08/10/2018 trình thẩm định phương án bồi thường | | |
| * | Năm 2018: 08 công trình | | | 8 | 37.900,2 | 286,0 | - | - | - | - | 12,0 | - | | | |
| 1 | XD 02 tuyến đường dọc sông lô đầu nối với các tuyến Quốc lộ 37, Quốc lộ 2C, đường Hồ Chí Minh liên kết với đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với cao tốc Nội Bài - Lào Cai | BQL dự án đầu tư XD khu vực thành phố | số 26/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND TP | số 25/TB-UBND ngày 06/02/2018 của UBND TP | | | | | | | | | | | |
| | - Địa phận phường Nông Tiến đoạn 1 | | | | | 119 | | | | | | | Đã kiểm kê được 99 hộ/119, còn 20 hộ (Trong đó có 08 hộ Chủ đầu tư chưa bàn giao mốc kiểm kê ngoài thực địa; 12 hộ chưa nhất trí cho kiểm kê và đề nghị kiểm tra lại diện tích thu hồi) | | |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp đường từ đường Bình Thuận (QL37) tại tổ 18, phường Hưng Thành qua khu tái định cư Ngọc Kim đến đường mở rộng Lê Lợi thuộc dự án “Chương trình đô thị miền núi phía Bắc – thành phố Tuyên Quang” giai đoạn 2 (2017-2020) | Ban QLDA chương trình ĐTMN phía bắc | số 171/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND TP | số 108/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND TP | 2.246,0 | 47 | | | | | | | Ngày 15/10/2018, Chủ đầu tư bàn giao mốc giải phóng mặt bằng ngoài thực địa, dự kiến ngày 20/10/2018 kiểm kê | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|---|---|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|---|------------------------------|---------------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Đường dây 110KV Tuyên Quang – Sơn Dương (đoạn qua thành phố Tuyên Quang) | BQL DA lưới điện thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền bắc | số 254/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND TP | số 111/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND TP | 5.675,4 | 56 | | | | | | | Đã kiểm kê được 51hộ/53, còn 02 hộ không nhất trí cho kiểm kê. Lý do trụ cột điện đã thiết kế làm hạn chế sử dụng đất canh tác của gia đình và nguy cơ mất an toàn ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình | | 18 |
| 4 | Khu dân cư trục đường Lý Thái Tổ (nay là Khu dân cư Lý Thái Tổ), phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang (đợt 5) | BQL dự án đầu tư XD khu vực thành phố | số 253/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND TP | số 112/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND TP | 14.634,8 | 42 | | | | | | | Đang kiểm kê được 40/42 hộ gia đình, tổ chức. Tồn tại 02 hộ chưa ký biên bản kiểm kê do đi vắng nhà ở xa. | | |
| 6 | Điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu dân cư tổ 9, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang (giai đoạn 2) | BQL dự án đầu tư XD khu vực thành phố | số 185/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND TP | số 124/TB-UBND ngày 30/5/2017 của UBND TP | 5.189,0 | 19 | | | | | 12 | | Đã kiểm kê được 08/19 hộ gia đình | | |
| 7 | Nhà máy chè Long Phú tại khu công nghiệp Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang (giai đoạn 1) | Công ty cổ phần chè Long Phú | số 285/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND TP | số 151/TB-UBND ngày 01/10/2018 của UBND TP | 10.155,0 | 3 | | | | | | | Ngày 15/10/2018, kiểm kê ngoài thực địa được 02 hộ và 01 tổ chức | | |
| 8 | Trung tâm chữa bệnh - giao dục - xã hội tỉnh Tuyên Quang (nay là cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang) tại xã An Khang, thành phố Tuyên Quang | BQL DA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh | số 296/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND TP | | | | | | | | | | Trung tâm PTQĐ đã có Văn bản số 183/ CV-TTPTQĐ ngày 16/10/2018 đề nghị phòng tài nguyên Môi trường thành phố ban hành thông báo thu hồi đất và thành lập hội đồng bồi thường | | |
| II | Huyện Lâm Bình: 02 công trình | | | 3 | 6.844,3 | 30,0 | - | - | - | - | 2,0 | - | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018: 02 công trình | 2 | | | 1.877 | 11 | - | - | - | - | 2 | - | | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|-----|---|-------------------------------------|---|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|---|--|---|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Lâm Bình (bổ sung) | BQL XDCB huyện Lâm Bình | | TB số 16TB-UBND ngày 10/6/2017 | 876 | 4 | | | | | 2 | | Đang lập phương án bồi thường, hỗ trợ TĐC Hợp HDBT ngày 7/9/2017 | Đang giải quyết vướng mắc mặt bằng TĐC, huyện đang tìm đất để bố trí TĐC | Các cơ quan, ban ngành có liên quan, ủy ban nhân dân xã đang giải quyết vướng mắc về quỹ đất dự kiến bố trí bồi thường đất ở, bố trí tái định cư |
| 2 | Xây dựng Trường Mầm non xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang | BQL XDCB huyện Lâm Bình | QĐ số 89/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 | TB số 32/TB-UBND ngày 31/10/2017 | 1.000,4 | 7 | | | | | | | Đã công khai số liệu kiểm kê. Hợp HDBT ngày 15/11/2017 | Đang chờ giá đất của UBND tỉnh | |
| * | Năm 2018: 01 công trình | 1 | | | 4.967,7 | 19,0 | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1 | Khu dân cư thôn Nà Cọn | Ban quản lý xây dựng huyện Lâm Bình | 201/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 | TB số 107/TB-UBND ngày 05/10/2018 | 4.967,7 | 19 | | | | | | | Đã họp hội đồng BT ngày 18 tháng 10 năm 2018, Đang lập phương án | | |
| III | Huyện Na Hang: 05 công trình | | | 5 | 186.157 | 306 | - | - | - | - | - | - | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018: 02 công trình | | | | 167.537 | 293 | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1 | Kè bảo vệ bờ sông Gâm hạ lưu Nhà máy thủy điện Tuyên Quang (gói thầu số 01, 02, 03, 04 thuộc tổ dân phố 3,4,6,7 thị trấn Na Hang): 82 hộ gia đình và 06 tổ chức | Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn | | Số 33a/TB-UBND ngày 20/10/2010 của UBND huyện Na Hang | 66.312 | 88 | | | | | | | Hiện nay đang dừng, giãn tiến độ thi công theo Văn bản số 2147/UBND-TL ngày 12/9/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang do chưa bố trí được nguồn kinh phí. | | Ngày 15/5/2017 UBND huyện Na Hang đã có buổi làm việc với BQLDA xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc tiếp tục triển khai công tác BTGPMB, sau khi có VB đồng ý tiếp tục thực hiện công trình |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|--|---------------------------------------|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|--|--|---|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | | | | | | | | | | | | | | 18 |
| 2 | Vùng ngập lũng hồ Nhà máy thủy điện Chiêm Hóa tại xã Thanh Tương, xã Năng Khả và thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang | Ban Quản lý Dự án thủy điện Chiêm Hóa | | Số 54/TB-UBND ngày 29/12/2012 của UBND huyện Na Hang | 101.225 | 205 | | | | | | | Thực hiện Văn bản số 570/TNMT-CCDD ngày 24/6/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị hồ sơ để giải quyết vướng mắc bồi thường, hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng do tích nước hồ thủy điện Chiêm Hóa thuộc địa phận huyện Na Hang. Ngày 28/8/2017, Ủy ban nhân dân huyện đã có buổi làm việc với Ban Quản lý dự án thủy điện Chiêm Hóa để họp bàn biện pháp giải quyết đảm bảo quyền lợi của các hộ gia đình bị ảnh hưởng do tích nước hồ thủy điện Chiêm Hóa tại địa phận huyện Na Hang. Trong cuộc họp UBND huyện đã yêu cầu Ban Quản lý Dự án thủy điện Chiêm Hóa cung cấp hồ sơ liên quan, phối hợp Chi nhánh kiểm tra, rà soát lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Ngày 30/11/2017, UBND huyện tiếp tục có Văn bản số 807/UBND-GPMB đề nghị BQL thủy điện Chiêm Hóa phối hợp hoàn thiện hồ sơ. | | |
| * | Năm 2018: 03 công trình | | | | 18.620 | 13 | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1 | Quảng trường và nhà văn hoá thể thao thuộc dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trấn Na Hang lên thị xã Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang | Ban QLCTXD huyện | Số 12/KH-UBND ngày 28/02/2018 | Số 46/TB-UBND ngày 13/3/2018 | 18.620,0 | 13 | | | | | | | Hợp HĐBT, hỗ trợ và tái định cư ngày 05/7/2018 Trình thẩm định PABT ngày 01/10/2018 Chưa có kết quả thẩm định PABT | Ngày 22/9/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định | Tiếp tục thực hiện các bước theo quy định |
| 2 | Trạm Y tế xã Yên Hoa, huyện Na Hang | Ban QLCTXD huyện | Số 66/KH-UBND ngày 26/6/2018 | Số 112/TB-UBND ngày 06/7/2018 | 2.340,0 | 4 | | | | | | | Hợp triển khai công tác BTGPMB ngày 27/7/2018, Ngày 30/11/2018 HDDBT đã tổ chức họp xét đối với 03 hộ gia đình và 01 tổ chức | Ủy ban nhân dân tỉnh chưa phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định | Tiếp tục thực hiện các bước theo quy định |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|--|--|---|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|--|---|---|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | | | | | | | | | | | | | | 18 |
| 3 | Đường Yên Hoa - Khau Tinh (ĐH.09) | Ban di dân dân tái định cư thùy điện Tuyên Quang | Số 94/KH-UBND ngày 20/9/2018 | Số 150/TB-UBND ngày 27/9/2018 | 75.186,5 | 69 | | | | | | | Hợp triển khai ngày 09/10/2018. Ngày 30/11/2018 HDDBT đã tổ chức họp xét đối với 64 hộ gia đình và 05 tổ chức | Ủy ban nhân dân tỉnh chưa phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định | Tiếp tục thực hiện các bước theo quy định |
| IV | Huyện Chiêm Hóa: 06 công trình | | | 6 | 35.910 | 193 | - | - | - | - | 17 | - | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018: 03 công trình | | | | 7.979 | 32 | - | - | - | - | 16 | - | | | |
| 1 | Sân vận động trung tâm huyện | Phòng kinh tế và hạ tầng | số 420/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND huyện | Số 174/TB-UBND ngày 25/11/2016 của UBND huyện | 1.402 | 13 | | | | | 13 | | - Đã HDDBT, hỗ trợ và tái định cư ngày 17/3/2017. - Đang trình PABT thẩm định (ngày 04/5/2018) | Chủ đầu tư hoàn thiện bản đồ thu hồi chậm. | Tiếp tục thực hiện theo trình tự. |
| 2 | Trụ sở làm việc Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Chiêm Hóa | BQL dự án đầu tư XD huyện Chiêm Hóa | Số 171/KH-UBND ngày 1/12/2017 của UBND huyện | Số 214/TB-UBND ngày 30/12/2017 của UBND huyện | 4.162,9 | 9 | | | | | 3 | | - Ngày 05/02/2018 bắt đầu tiến hành kiểm kê đất đai và tài sản trên đất dự kiến thu hồi, - Ngày 05/10/2018 Hợp xét HDDBT lần 2. Đang thẩm định PA bồi thường. | - Chưa có đất bố trí tái định cư. Các hộ dân thu hồi đất nông nghiệp dọc trục đường Quốc lộ, đề nghị được bồi thường bằng đất. | Tiếp tục thực hiện theo trình tự. |
| 3 | Khu dân cư và Chợ trung tâm xã Hòa Phú | Phòng kinh tế và hạ tầng | Số 05/KH-UBND ngày 10/01/2018 của UBND huyện | Số 03/TB-UBND ngày 11/01/2018 của UBND huyện | 2.413,7 | 10 | | | | | | | - Ngày 02/7/2018, Hợp xét HDDBT 02 hộ hạng mục nâng cấp đường từ khu dân cư Hòa Phú đi Đèo Chấp. - Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, tổ thẩm định của huyện hoàn thiện hồ sơ sau thẩm và thực hiện các bước theo trình tự quy định sau khi phê duyệt phương án. | Công trình thực hiện GPMB tồn tại từ năm 2004, hiện nay một phần đã mất hiện trạng | Tiếp tục tổ chức thực hiện theo quy định |
| * | Năm 2018: 03 công trình | | | | 27.931 | 161 | - | - | - | - | 1 | - | | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|--|---|---|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|---|---|--|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | | | | | | | | | | | | | | 18 |
| 1 | Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Chiêm Hóa | BII xã hội tỉnh Tuyên Quang | Số 81/KH-UBND ngày 05/5/2018 của UBND huyện | Số 60/TB-UBND ngày 10/5/2018 của UBND huyện | 3.500,7 | 10 | | | | | | 1 | - Ngày 25/5/2018 họp triển khai thông báo thu hồi. - Ngày 12/6 họp thông qua kết quả kiểm kê. - Họp xét HĐBT ngày 02/7/2018. | - Chưa có đất bố trí tái định cư. Các hộ dân thu hồi đất nông nghiệp dọc trục đường Quốc lộ, đề nghị được bồi thường bằng đất. | Tiếp tục tổ chức thực hiện theo quy định |
| 2 | BS Đường Đồng Luộc - Phúc Hương (nần chỉnh sửa) | BQL dự án đầu tư XD huyện Chiêm Hóa | số 227/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND huyện | Số 138/TB-UBND ngày 12/8/2017 của UBND huyện | 1.791,9 | 2 | | | | | | | | | Tiếp tục tổ chức thực hiện theo quy định |
| 3 | Đường Kiên Đài - Khun Miêng | BQL Vùng căn cứ cách mạng | Số 81/KH-UBND ngày 05/5/2018 của UBND huyện | Số 69/TB-UBND ngày 29/5/2018 của UBND huyện | 22.638,0 | 149 | | | | | | | - Ngày 12 ÷ 14/6/2018 họp triển khai thông báo thu hồi và các văn bản liên quan. - Ngày 11 và 12/10/2018 xin ý kiến dự thảo phương án bồi thường. Đang giải quyết vướng mắc. | | Tiếp tục tổ chức thực hiện theo quy định |
| V | Huyện Hàm Yên: 05 công trình | | | 5 | 278.074 | 236 | - | - | - | - | - | - | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018 | 2 | | | 5.339 | 5 | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1 | Đường từ Quốc lộ 2 vào Trụ sở làm việc của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Hàm Yên | số 180/KH-UBND ngày 26/10/2017 của UBND huyện Hàm Yên | số 107/TB-UBND ngày 08/11/2017 của UBND huyện Hàm Yên | 5.339,1 | 5 | | | | | | | đã kết thúc niêm yết ngày 05/2/2018 | Chủ đầu tư chưa cung cấp bản đồ thu hồi đất | Đơn đốc chủ đầu tư cung cấp bản đồ trình thẩm định |
| 2 | Trạm kiểm lâm yên hương (bổ sung) | Hạt kiểm lâm Hàm Yên | 167/QĐ-UBND tỉnh ngày 31/5/2017 | 56/TB-UBND ngày 15/8/2017 | | | | | | | | | đã gửi văn bản trình thẩm định bổ sung bồi thường vật kiến trúc công ty cổ phần 232 | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|--|---|--|---|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|---|--|---------------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | | | | | | | | | | | | | | |
| * | Năm 2018 | 3 | | | 272.735,0 | 231,0 | - | - | - | - | - | - | | | 18 |
| 1 | Đường phù lưu- Minh Dân - Minh Khương kéo dài (GD 3) | Ban QLDA đầu tư XD công trình | 99/KH-UBND ngày 07/5/2018 | 36/TB-UBND ngày 24/5/2018 | 147.995,0 | 194 | | | | | | | Đã niêm yết PABT ngày 29/11/2018 | | |
| 2 | Nhà máy giấy, dếp xuất khẩu Tuyên Quang | công ty TNHH SẢN XUẤT GIẤY Chung Jye Tuyên Quang - Việt Nam | 159/KH-UBND ngày 12/10/2018 | 82/TB-UBND ngày 12/10/2018 | 120.000,0 | 35 | | | | | | | đang chuẩn bị niêm yết PABT | | |
| 3 | Trường mầm non Yên Lâm | UBND xã Yên Lâm | 142/KH-UBND ngày 05/9/2018 | 82/TB-UBND ngày 16/10/2018 | 4.740,0 | 2 | | | | | | | Đã có văn bản thẩm định, chưa có bản đồ thu hồi đất | | |
| VI | Huyện Sơn Dương: 12 công trình | | | 12 | - | 45.278 | 3 | 179 | 9.758.100 | - | - | - | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018: 05 công trình | 5 | | | 1.560 | 27 | 9.758.100 | - | - | - | - | - | | | |
| 1 | Sửa chữa, nâng cấp đường từ QL 37 vào khu nhà làm việc HDND, UBND và nhà khách huyện Sơn Dương | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | 4500/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND huyện Sơn Dương | Số 83/TB-UBND ngày 29/8/2016 của UBND huyện Sơn Dương | 588 | 11 | Chưa có QĐ | - | - | | | | Trong khi chờ UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh giá đất. Chi nhánh PTQĐ đã hoàn thiện phương án bồi thường, bồi thường, hỗ trợ tái định cư trình Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định (tại Phương án số 27/PA-PTQĐ, ngày 20/4/2018). | còn thiếu giá đất cây lâu năm của một vị trí đang trình phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|---|---|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|--|--|---------------------|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | | | | | | | | | | | | | | 18 |
| 2 | Xây dựng trường Mầm non xã Hồng Lạc | Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện | Theo Thông báo Kết luận của UBND huyện | | 3.371,0 | 3 | | | | | | | Ngày 22/12/2017 chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện) đã trình Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định để trình UBND huyện phê duyệt theo quy định (tại Phương án số 336/PA-BQL). Nhưng đến nay chưa được phê duyệt. | Đang lập quy hoạch để triển khai các bước tiếp theo | |
| 3 | Xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy, HDND, UBND xã Hồng Lạc | Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện | Theo Thông báo Kết luận của UBND huyện | | | 2 | | | | | | | Đã kiểm kê đất đai, tài sản cây trồng của 02 hộ gia đình | Đang lập quy hoạch để triển khai các bước tiếp theo | |
| 4 | Xây dựng công, hàng rào, hệ thống thoát nước sân vận động huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện | số 459/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND huyện | 150/TB-UBND ngày 05/12/2017 | 967,0 | 9 | Chưa có QĐ | | | | | | Ngày 24/8/2018 họp Hội đồng bồi thường | | Theo quy định |
| 5 | Cải tạo, hoàn thiện, mở rộng lưới điện trung áp hạ áp nông thôn huyện Sơn Dương (Phân bổ sung 02 hộ xã Thượng Âm) | Công ty Điện lực Tuyên Quang | 630/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của UBND huyện | 117/TB-UBND ngày 19/10/2015 của UBND huyện | 5,0 | 2 | 9.758.100 | | | | | | Ngày 13/6/2018, UBND huyện Sơn Dương ban hành Quyết định số 214/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 213/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư bổ sung cho 02 hộ gia đình với số tiền là 9.758.100 đồng. | Ngày 13/8/2018 Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã ban hành Thông báo số 10/TB-HĐBT Giao cho Chủ đầu tư phối hợp với Chi nhánh phát triển quỹ đất, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Thượng Âm tổ chức chi trả tiền bồi thường cho 02 hộ gia | Theo quy định |
| * | Năm 2018: 07 công trình | 7 | | | 45.257,4 | 160,0 | - | - | - | - | - | - | | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TDC | Số hộ đã giao TDC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|---|--|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|--|---|--|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | | | | | | | | | | | | | | 18 |
| 1 | Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư dự án cải tạo, nâng cấp đường 13B, tt Sơn Dương (giai đoạn 2) | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện | số 43/QĐ-UBND ngày 08/03/2018 của UBND huyện | Số 22/TB-UBND ngày 14/03/2018 của UBND huyện Sơn Dương | 3.868,3 | 6 | Chưa có QĐ | | | | | | Chi nhánh Phát triển quỹ đất huyện đã triển khai, thực hiện công tác kiểm kê đất đai, tài sản và cây trồng trên đất thu hồi đối với 06 hộ gia đình tổ dân phố Thịnh Tiến, thị trấn Sơn Dương.. | Đến nay, còn hộ gia đình bà Đường Thị Sùi không đồng ý thực hiện kiểm kê đất đai, tài sản và cây trồng trong phạm vi giải phóng mặt bằng xây dựng công trình. | |
| 2 | Cải tạo, mở rộng tuyến đường tránh đoạn Km 18+00 đến Km 18+800 đường ĐH.04 Vĩnh Lợi - Kim Xuyên thuộc thôn Xạ Hương, xã Đông Thọ, Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | 323/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND huyện Sơn Dương | | 6.304,0 | 53 | Chưa có QĐ | | | | | | Ngày 16/8/2018 họp công khai dự toán bồi thường | | Dự kiến ngày 16/8/2018 Chủ Đầu tư phối hợp với Chi nhánh, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc xã Đông Thọ tổ chức họp với các hộ gia đình, cá nhân công khai dự toán bồi thường thống nhất tạm ứng tiền bồi thường |
| 3 | Đường điện 110 KV Tuyên Quang - Sơn Dương | Ban QLDA lưới điện - Tổng công ty điện lực miền bắc | Số 346/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND huyện | | 8.884,9 | 65 | Chưa có QĐ | | | | | | Đã kiểm kê xong, đang lập phương án bồi thường | | |
| 4 | Khai thác quặng chì, kẽm khu vực Thượng Ấm thuộc các xã: Thượng Ấm, Đông Thọ, Cấp Tiến, huyện Sơn Dương (giai đoạn 1) | Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ tổng hợp An Bình | Số 289/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND huyện | Số 79/TB-UBND ngày 08/8/2018 của UBND huyện | 2.631 | 8 | Chưa có QĐ | | | | | | Đang chờ Ban hành Quyết định giá đất và hệ số điều chỉnh phê duyệt PABT, thu hồi đất | Các hộ gia đình tại thôn Khuân Lăn, xã Thượng Ấm không nhất trí việc thu hồi đất | |
| 5 | Điều chỉnh và mở rộng quy hoạch nhà máy sản xuất gạch xây dựng tại thôn Hội Tân, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương | | Số 168/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND huyện | Số 89/TB-UBND ngày 06/8/2018 của UBND huyện | 15130,9 | 1 | Chưa có QĐ | | | | | | Đang chờ Ban hành Quyết định giá đất và hệ số điều chỉnh phê duyệt PABT, thu hồi đất | | |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TDC | Số hộ đã giao TDC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|-----|--|--|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|---|------------------------------|--|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | | | | | | | | | | | | | | 18 |
| 6 | Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phú Thọ 1, xã Lâm Xuyên, huyện Sơn Dương | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | Số 320/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND huyện | Số 99/TB-UBND ngày 07/9/2018 của UBND huyện | 6.376 | 23 | Chưa có QĐ | | | | | | Đã thực hiện xong công tác kiểm kê đất đai, tài sản cây trồng trên đất. Hiện đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý thửa đất để trình Hội đồng hợp xét bồi thường, hỗ trợ theo quy định. | | |
| 7 | Xây dựng trường Mầm non Hoa Sen và khu dân cư thị trấn Đơn Dương (giai đoạn 1) | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện | 340/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND huyện Sơn Dương | 104/TB-UBND, ngày 24/9/2018 của UBND huyện Sơn Dương | 17.192,9 | 4 | Chưa có QĐ | | | | | | Đã thực hiện xong công tác kiểm kê đất đai, tài sản cây trồng trên đất. Hiện đang hoàn thiện hồ sơ pháp lý thửa đất để trình Hội đồng hợp xét bồi thường, hỗ trợ theo quy định. | | |
| VII | Huyện Yên Sơn: 07 công trình | | | 7 | 209.791 | 118 | - | - | - | - | - | - | | | |
| * | Năm 2017 chuyển tiếp sang 2018: 0 công trình | | | | | | | | | | | | | | |
| * | Năm 2018: 07 công trình | | | | 209.790,8 | 118,0 | - | - | - | - | - | - | | | |
| 1 | Xây dựng 02 tuyến đường dọc sông Lô đầu nối với các tuyến QL 37, QL 2C, đường Hồ Chí Minh liên kết với đường cao tốc nối thành phố Tuyên Quang với cao tốc Nội Bài - Lào Cai | Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thành phố Tuyên Quang | 32/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 | 06/TB-UBND ngày 07/02/2018 | 17.134 | 33 | - | - | - | 0 | 0 | | Ngày 24/10/2018, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã họp xét xong | | Tiếp tục tổ chức thực hiện theo quy định |
| 2 | Đường dây 110kV Tuyên Quang - Sơn Dương | Ban quản lý dự án lưới điện Miền Bắc | 131/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 | 59/TB-UBND ngày 10/2/2018 | 3.217 | 45 | - | - | - | 0 | 0 | | Đã kiểm kê xong 1 phần đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi | | Tiếp tục tổ chức thực hiện theo quy định |
| 3 | Quy hoạch mở rộng khu xử lý rác thải xã Nhữ Khê | Ban quản lý các công trình XDCB huyện | 120/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 | 49/TB-UBND ngày 19/6/2018 | 33.395 | 9 | - | - | - | 0 | 0 | | HĐBT đã họp xét ngày 06/10/2018, đang hoàn thiện hợp xét và dự thảo phương án bồi thường để chuẩn bị công khai | | Tiếp tục tổ chức thực hiện theo quy định |

| TT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm đếm (Bước 1) | Thông báo thu hồi đất (bước 3) | Tổng số diện tích thu hồi (m2) | Tổng số hộ, tổ chức bị thu hồi đất | Tổng kinh phí bồi thường | Trong đó | | Số hộ, gia đình, tổ chức chưa nhận tiền bồi thường | Số hộ TĐC | Số hộ đã giao TĐC | Tiến độ thực hiện (theo QĐ số 05) | Tồn tại, khó khăn, vướng mắc | Giải pháp thực hiện |
|----|---|---|---|--|--------------------------------|------------------------------------|--------------------------|--------------------|----------------------|--|-----------|-------------------|--|------------------------------|--|
| | | | | | | | | Số tiền đã chi trả | Số tiền chưa nhận BT | | | | | | |
| A | B | | | | | | | | | | | | | | 18 |
| 4 | Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND và UBND xã Xuân Vân | Ban quản lý các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh | 151/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 | 73/TB-UBND ngày 27/8/2018 | 4.937 | 3 | - | - | - | - | 0 | 0 | Ngày 28/8/2018 đã họp công khai thông báo thu hồi đất đồng thời kiểm kê xong đất đai và tài sản gắn liền với đất nằm trong phạm vi thu hồi | | Tiếp tục tổ chức thực hiện theo quy định |
| 5 | Quy hoạch mở rộng khu cát táng Nghĩa trang nhân dân Km8, đường Tuyên Quang - Hà Giang | BQL DA ĐTXD khu vực huyện Yên Sơn | 245/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh | TB số 72/TB-UBND ngày 27/8/2018 | 144.762 | 27 | - | - | - | - | 0 | 0 | Ngày 25/10/2018 Họp triển khai thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình | | Tiếp tục tổ chức thực hiện theo quy định |
| 6 | Khu dân cư Phú Lâm, huyện Yên Sơn (giai đoạn 1) | BQL DA ĐTXD khu vực huyện Yên Sơn | QĐ số 245/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh | TB số 98/TB-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang | 6.345 | 1 | - | - | - | - | 0 | 0 | Dự kiến họp triển khai thông báo thu hồi đất vào ngày 26/10/2018 | | Tổ chức thực hiện theo quy định |
| 7 | Dự án sản xuất nông nghiệp an toàn đạt tiêu chuẩn VietGAP xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang | Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Huy Tùng | QĐ số 261/QĐ-UBND ngày 22/9/2018 của UBND tỉnh | | | | | | | | | | | | |
| 8 | Nhà văn hóa và sân thể thao thôn Nông Trường, xã Thăng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1) hạng mục: Nhà văn hóa thôn Nông Trường xã Thăng Quân | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |